



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ
VIỆT NAM
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 352/SMBĐ - CBTT
V/v : Công bố thông tin trên TTCK

Vũng Tàu, ngày 08 tháng 05 năm 2020

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

1. Tên Công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình (PVSB)
2. Mã chứng khoán đăng ký giao dịch: PSB
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 65A3 đường 30/4, Phường Thắng Nhất, Tp.Vũng Tàu
4. Điện thoại: 0254.3628188 Fax: 0254.3628189
5. Người thực hiện công bố thông tin: Ngô Văn Lập
6. Nội dung thông tin công bố: Thời gian và tài liệu họp Đại hội cổ đông thường niên 2020.

Ngày 29/04/2020 HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình (PVSB) có Quyết định số 43/QĐ-HĐQT về việc tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2020, cụ thể như sau: *Thời gian 8h30 thứ sáu, ngày 29/05/2020 tại Hội trường Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí, số 65A2 đường 30/4, phường Thắng Nhất, Thành phố Vũng Tàu.*

Công ty PVSB xin được thông báo như trên, đồng thời gửi kèm tài liệu họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 (đính kèm) đến Quý cơ quan và đăng tải trên trang thông tin của Công ty tại địa chỉ: www.pvsb.com.vn theo đúng quy định.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT.HĐQT Cty;
- Ban GD Cty;
- T.BKS Cty;
- Ban BTT Website;
- Lưu VT, TCKT, NTH(scan).



Người công bố thông tin

Ngô Văn Lập

Số 65A3 đường 30/4, phường Thắng Nhất, TP. Vũng Tàu
Tel: (+84) 0254.3628188; Fax: (+84) 0254.3628189;
Website: <http://www.pvsb.com>. Email: saomaibendinh@pvsb.com.vn;

Số: 43/QĐ-HĐQT

Tp. Vũng Tàu, ngày 29 tháng 05 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2020

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình;

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-HĐQT ngày 25/03/2020 của Hội đồng Quản trị về việc tạm hoãn tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020;

Căn cứ các phiếu lấy ý kiến ngày 24/04/2020 và Biên bản tổng hợp Phiếu lấy ý kiến về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quyết định tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình:

Thời gian: 08h30' thứ sáu, ngày 29/05/2020

Địa điểm: Hội trường Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí, số 65A2 đường 30/4, Phường Thắng Nhất, Thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt nam cung cấp (ngày đăng ký cuối cùng là ngày 12/02/2020).

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm thực hiện các công tác chuẩn bị để tổ chức Đại hội theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này thay thế cho quyết định số 13/QĐ-HĐQT ngày 16/01/2020 và có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng Quản trị, Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đảng bộ, HĐQT Cty (e-copy);
- Ban GD, Ban KS Cty (e-copy);
- Ban BT Website, Người CBTT (e-copy);
- Lưu VT, NTH.

Chul



Tp. Vũng Tàu, ngày 12 tháng 05 năm 2020

THƯ MỜI

Tham dự họp Đại hội Cổ đông thường niên năm 2020

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu Khí Sao Mai - Bến Đình (PVSB) trân trọng kính mời Quý Cổ đông tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty, cụ thể như sau:

- Thành phần:** Các Cổ đông /Người được ủy quyền hợp pháp của cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty PVSB có tên trong Danh sách Cổ đông đến ngày đăng ký cuối cùng với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (ngày chốt danh sách cổ đông) ngày 12/02/2020.
- Thời gian tổ chức Đại hội :** 08h30' thứ sáu ngày 29/05/2020.
- Địa điểm tổ chức Đại hội:** Hội trường Công ty Cổ phần chế tạo giàn khoan Dầu khí, Số 65A2 đường 30/4, Phường Thắng Nhất, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Chương trình Đại hội:** Chương trình, tài liệu họp, phiếu biểu quyết và dự thảo Quy chế Đại hội sẽ được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ: www.pvsb.com.vn. theo đúng thời gian quy định.
- Các thông tin khác:** Đề công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, đề nghị Quý cổ đông xác nhận đăng ký/Ủy quyền tham dự Đại hội theo mẫu gửi về Công ty trước 17h00' ngày 26/05/2020 qua fax, email hoặc thư báo theo địa chỉ:

Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

Số 65A3 đường 30/4, Phường Thắng Nhất, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Điện thoại : 0254.3628188 - Fax: 0254.3628189

*Email: saomaibendinh@pvsb.com.vn hoặc điện thoại trực tiếp tới chị Nguyễn Thu Hương
SĐT: 098.7806908 hoặc 0254.3628188/ext 448.*

6. Lưu ý:

- Do phải làm thủ tục ra vào Cảng, các cổ đông có mặt tại cổng Trung tâm văn hóa thể thao PTSC số 65A đường 30/4, Phường Thắng Nhất, TP. Vũng Tàu (có xe đưa đón), mang theo Giấy mời, CMND hoặc hộ chiếu (bản chính), Giấy ủy quyền (bản chính – trong trường hợp được ủy quyền) và chịu mọi chi phí ăn ở, đi lại trong thời gian tham dự Đại hội.
- Đề công tác phòng chống dịch Covid-19 và bảo vệ an toàn bản thân, quý cổ đông vui lòng hợp tác với nhân viên Công ty khi tham dự đại hội.

Trân trọng kính mời ./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Đã ký)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI – BẾN ĐÌNH
Chương trình Đại hội Cổ đông thường niên năm 2020

Thời gian : 08h30' ngày 29 tháng 05 năm 2020

Địa điểm : Hội trường Công ty Cổ phần chế tạo giàn khoan Dầu khí, Số 65A2 đường 30/4, Phường Thắng Nhất, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu..

• **07h30 – 08h30**

1. Đón tiếp khách mời, cổ đông, kiểm tra tư cách cổ đông, phát phiếu biểu quyết.

• **08h30 – 09h00**

1. Tuyên bố lý do khai mạc Đại hội. Giới thiệu thành phần tham dự.
2. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông.
3. Giới thiệu và lấy ý kiến biểu quyết thông qua Đoàn Chủ tịch, Đoàn Thư ký, Ban Kiểm phiếu.
4. Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.

• **09h00 – 10h20**

1. Đoàn Chủ tịch thông qua Chương trình làm việc của Đại hội.
2. Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo kết quả hoạt động năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của HĐQT Công ty.
3. Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo kết quả SXKD và đầu tư XDCB năm 2019, kế hoạch năm 2020;
4. Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo kết quả hoạt động năm 2019 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2020 của Ban kiểm soát Công ty.
5. Đoàn Chủ tịch trình ĐHCĐ các tờ trình thông qua các nội dung:
 - Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán.
 - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và kế hoạch tài chính năm 2020.
 - Thù lao và chi phí hoạt động cho Thành viên HĐQT và Thành viên Ban kiểm soát năm 2020.
 - Lựa chọn Đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2020.
6. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

• **10h20 – 10h30:** Nghỉ giải lao.

• **10h30 – 11h00**

1. Thảo luận.
2. Tiếp thu ý kiến, giải đáp những kiến nghị của Cổ đông và biểu quyết thông qua các nội dung Đại hội.
3. Phát biểu ý kiến của Đại diện cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam.

• **11h00 – 11h30**

1. Ban Kiểm phiếu Báo cáo kết quả kiểm phiếu.
2. Ban Thư ký đọc Biên bản và thông qua Nghị quyết Đại hội.

• **11h30** Bế mạc đại hội.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH
Số 65A3 đường 30/4, Phường Thắng Nhất, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
Điện thoại : 0254.3628188 - Fax: 0254.3628189 - Website: www.pvsb.com.vn

GIẤY ĐĂNG KÝ /ỦY QUYỀN THAM DỰ
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Kính gửi : Ban Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2020
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

Tên cổ đông:
Địa chỉ:.....
Điện thoại: Fax:..... E-mail:.....
Số CMND/Giấy CNĐKKD:..... cấp ngày:..... tại
Số cổ phần sở hữu (tính đến ngày 12/02/2020)cổ phần.
Tôi đã nhận được đầy đủ thông tin về phiên họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty. Bằng văn bản này tôi:

1. **Đăng ký tham dự phiên họp Đại hội đồng Cổ đông:**

2. **Ủy quyền cho:**

Ông /Bà:
Số CMND/CCCD..... cấp ngày tại
Địa chỉ:
Điện thoại: Fax:..... E-mail:.....

3. **Ủy quyền cho:**

- Ông Trần Hải Bình – Chủ tịch HĐQT Công ty SMBĐ
- Ông Phùng Như Dũng – Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty SMBĐ

4. **Nội dung ủy quyền:**

- Thay mặt tôi tham dự **Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình** để biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ với số cổ phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần đại diện. Việc ủy quyền nêu trên có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc kỳ Đại hội.

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự ủy quyền này và cam kết không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

Người được ủy quyền
(Ký, ghi rõ họ và tên)

....., ngày Tháng.....năm 2020
Người đăng ký /Ủy quyền tham dự
(Ký và viết rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)

Ghi chú:

- Quý cổ đông vui lòng xác nhận tham dự trước 17h00' ngày 26/05/2020 theo các cách: gửi trực tiếp đến Công ty hoặc bằng fax theo số Fax: 0254.3628189 hoặc điện thoại trực tiếp tới chị Nguyễn Thu Hương SĐT: 098.7806908/0254.3628188-ext 448, Email: huongnx@pvsb.com.vn.

**DANH MỤC TÀI LIỆU HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG
CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

TT	Số văn bản	Ngày văn bản	Nội dung
1	180/BC-HĐQT	13/13/2020	Báo cáo kết quả hoạt động năm 2019 và Kế hoạch hoạt động năm 2020 của Hội đồng Quản trị
2	181/BC-SMBĐ	13/03/2020	Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch năm 2020 của Công ty SMBĐ
3	182/BC-BKS	13/03/2020	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2019 và Kế hoạch nhiệm vụ năm 2020
4	185/TTr-HĐQT	13/03/2020	Tờ trình v/v Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và Kế hoạch tài chính năm 2020
5	183/TTr-HĐQT	13/03/2020	Tờ trình v/v Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán
6	184/TTr-HĐQT	13/03/2020	Tờ trình v/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020
7	186/TTr-HĐQT	13/03/2020	Tờ trình v/v Thù lao, chi phí hoạt động cho Thành viên Hội đồng Quản trị và Thành viên Ban kiểm soát năm 2020
8			Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa Quý Cổ đông!

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí xin trân trọng báo cáo với Đại hội về kết quả hoạt động, công tác chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị trong năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 như sau:

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2019:

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Kính thưa đại hội, năm 2019 tình hình kinh tế xã hội nước ta diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục tăng trưởng chậm lại, căng thẳng thương mại giữa Mỹ - Trung và vấn đề địa chính trị càng làm gia tăng đáng kể tính bất ổn của hệ thống thương mại toàn cầu. Biến động khó lường trên thị trường tài chính - tiền tệ quốc tế, giá dầu diễn biến phức tạp tác động đến tăng trưởng tín dụng, tâm lý và kỳ vọng thị trường.

Trong nước, bên cạnh những thuận lợi từ kết quả tích cực của năm trước, kinh tế vĩ mô ổn định nhưng cũng phải đối mặt không ít khó khăn, thách thức với thời tiết diễn biến phức tạp; dịch bệnh hoành hành.

Đối với ngành Dầu khí, năm 2019 tiếp tục là năm khó khăn khi giá dầu phục hồi chậm ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động và kết quả kinh doanh của toàn ngành nói chung, Tổng Công ty PTSC và các đơn vị trực thuộc nói riêng trong đó có Công ty SMBĐ, công ty con của PTSC (PTSC chiếm 51% vốn điều lệ).

Năm 2019, Hội đồng Quản trị đã nhận định những khó khăn, thách thức ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty đó là:

- Các dự án, nguồn việc của ngành dầu khí tiếp tục giảm và phải cạnh tranh khốc liệt do hoạt động thăm dò, khai thác và phát triển mỏ gặp nhiều khó khăn, giá dầu suy giảm và hồi phục chậm, các hoạt động dầu khí ngoài khơi gặp nhiều áp lực...
- Khu vực cảng hạ lưu Vũng Tàu đang có nhiều đơn vị có cùng hoạt động trong lĩnh vực khai thác căn cứ cảng, dịch vụ như: PTSC Supply base, PVShipyards, PVC MS, VSP, Đông Xuyên... các đơn vị này có hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị đầy đủ, đồng bộ, một số đơn vị đã tính khấu hao gần như hết, giá thành cho thuê thấp, do đó việc cạnh tranh, thu hút khách hàng của Công ty rất khó khăn.
- Cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị của Công ty còn thiếu nhiều, chưa đồng bộ, chưa có đường vào độc lập, chưa có cầu cảng, phương tiện xếp dỡ... nên còn hạn chế đến việc tìm kiếm, đấu thầu công việc cũng như kêu gọi khách hàng, nhà đầu tư.
- Tình hình tài chính của một số đơn vị, đối tác trong và ngoài ngành tiếp tục gặp khó khăn, Công ty đã phải trích lập dự phòng tài chính, bên cạnh đó chi phí khấu hao tài sản lớn trong khi chưa có khách hàng thuê kho bãi dẫn đến tình hình tài chính và công tác thu hồi công nợ bị ảnh hưởng.



- Công tác đầu tư xây dựng cơ bản, xin ưu đãi còn chậm, chủ trương, các thủ tục đầu tư phải thông qua nhiều cấp, nhiều giai đoạn nên bị kéo dài, ảnh hưởng đến cơ hội cũng như chiến lược kinh doanh của Công ty.

Trước khó khăn nêu trên, Hội đồng Quản trị đã tích cực hỗ trợ, quyết liệt chỉ đạo Công ty xây dựng, thực hiện các giải pháp cụ thể, tháo gỡ khó khăn, tập trung vào các nội dung công việc:

- Đôn đốc Ban điều hành tập trung, nỗ lực hoàn thành cao nhất kế hoạch SXKD năm 2019 đã được Đại hội đồng cổ đông giao. Tăng cường công tác marketing, kêu gọi tìm kiếm khách hàng và đối tác để cho thuê từng phần hoặc toàn bộ khu bãi 7ha. Chuẩn bị mọi nguồn lực sẵn sàng đầu tư phần diện tích còn lại (28ha), chuẩn bị phương án đầu tư hạ tầng, trang thiết bị... ngay khi có khách hàng.

- Tích cực phối hợp cùng các ban chuyên môn và các đơn vị trong Tổng Công ty PTSC tận dụng tối đa thương hiệu PTSC để tham gia đấu thầu các dự án. Đồng thời rà soát, tối ưu hóa giá thành và phương thức kỹ thuật sản xuất... để tăng sức cạnh tranh và cơ hội trúng thầu.

- Đẩy mạnh mối quan hệ hợp tác với các đơn vị trong Tổng Công ty PTSC (như PTSC M&C, POS, Supply base, PVShipyards...) và các đơn vị khác như Vietsopetro, PVGas... để tìm kiếm thêm nguồn việc mới, duy trì nguồn lực, sẵn sàng tham gia vào các dự án có hàm lượng kỹ thuật cao.

- Thường xuyên cập nhật, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với hệ thống của Tổng công ty và nhu cầu thực tế. Khuyến khích các sáng kiến, cải tiến trong tất cả các lĩnh vực hoạt động.

- Đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả các hợp đồng ký với khách hàng. Tuyệt đối không để xảy ra mất an toàn lao động.

- Quyết liệt trong công tác thu hồi công nợ, tuân thủ theo đúng quy định và quy chế Công ty. Duy trì nguồn vốn và các hệ số tài chính an toàn, ổn định, luôn sẵn sàng khi có công việc.

- Cập nhật và tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ, các quy định quản lý nội bộ.

- Thực hiện tốt công tác chăm lo đời sống người lao động và tham gia các phong trào, chương trình do Tập đoàn, Tổng công ty phát động.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2019:

1. Tình hình nhân sự Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị Công ty gồm 04 thành viên bao gồm 03 người đại diện cho PTSC và 01 người đại diện cho Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Sản xuất Thương mại Việt Anh (Việt Anh), cụ thể:

- | | | |
|--------------------------------|---------------------|----------------|
| 1. Ông Trần Hải Bình (PTSC) | - Chủ tịch HĐQT | (Chuyên trách) |
| 2. Ông Phùng Như Dũng (PTSC) | - TV HĐQT, Giám đốc | (Kiêm nhiệm) |
| 3. Ông Nguyễn Việt Đạt (PTSC) | - TV HĐQT | (Kiêm nhiệm) |
| 4. Nguyễn Lê Phương (Việt Anh) | - TV HĐQT | (Kiêm nhiệm) |

2. Kết quả hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị trong năm 2019

Hội đồng Quản trị đã tiến hành phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên để theo dõi, nắm bắt và đóng góp ý kiến cho HĐQT về lĩnh vực mình phụ trách trong hoạt động của Công ty, từ đó giúp cho HĐQT kịp thời chỉ đạo, hỗ trợ và đề ra các phương hướng, biện pháp... giúp Công ty hoạt động ổn định và hoàn thành cao nhất kế hoạch

SXKD năm 2019. Đánh giá chung từng thành viên HĐQT Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình, cụ thể như:

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ và đột xuất của HĐQT với tinh thần và trách nhiệm cao, có ý kiến và đề xuất giải pháp cụ thể để kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn và định hướng cho Ban điều hành Công ty.
- Cho ý kiến đầy đủ và đúng hạn về các nội dung lấy ý kiến của HĐQT.
- Chỉ đạo, giám sát và phối hợp, hỗ trợ tốt cho Ban điều hành để thực hiện các mục tiêu, kế hoạch nhiệm vụ được giao trong năm.
- Thực hiện tốt và đầy đủ vai trò, quyền hạn nhiệm vụ người đại diện phần vốn của các đơn vị chủ quản tại Công ty SMBĐ.
- Phối hợp cùng tập thể HĐQT thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn... của HĐQT quy định trong luật Doanh nghiệp, Điều lệ, Quy chế Công ty và các quy định hiện hành của Pháp luật.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và các thành viên

- Công ty đã chi trả mức thù lao cho các thành viên HĐQT theo đúng quyết định của ĐHĐCĐ như sau:
 - + Các thành viên HĐQT chuyên trách được Công ty trả lương theo quy chế lương của Công ty.
 - + Các thành viên kiêm nhiệm được Công ty chi trả thù lao theo mức 3.000.000đ 1 người/ tháng.

(Chi tiết như Phụ lục đính kèm)

- Chi phí hành chính và liên quan phục vụ hoạt động của HĐQT trong năm 2019 luôn tuân thủ đúng theo các quy định, định mức, tiêu chuẩn, quy chế do Công ty ban hành cũng như các quy định của Tập đoàn, Tổng Công ty và pháp luật hiện hành.

4. Về các công tác quản lý theo chức năng nhiệm vụ và kế hoạch đề ra

4.1. Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên và các cuộc họp của HĐQT

- HĐQT đã trực tiếp chỉ đạo tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên 2019 và triển khai các nội dung nghị quyết đại hội cụ thể:
 - + Thông qua báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán.
 - + Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch tài chính năm 2019.
 - + Phê duyệt mức chi trả thù lao cho HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2019.
 - + Thông qua Điều lệ sửa đổi lần thứ 13.
 - + Chỉ định Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.
- Trong năm, trên cơ sở tình hình thực tế HĐQT đã tổ chức 04 cuộc họp trực tiếp và 07 lượt lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành 04 Nghị quyết và 16 Quyết định *(chi tiết như Phụ lục đính kèm)*.

4.2. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh 2019

Kết thúc năm 2019, trong bối cảnh tình hình khó khăn chung của toàn ngành Dầu khí, HĐQT đã chỉ đạo, giám sát và phối hợp cùng Ban điều hành triển khai kế hoạch SXKD năm 2019, đề ra chương trình hành động và nhiều giải pháp thiết thực, phù hợp để tiết giảm tối đa các chi phí, huy động các nguồn lực, mở rộng thị trường, thúc đẩy SXKD. Kết quả thực hiện trong năm 2019 như sau:

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	KH năm 2019	TH năm 2019	So với KH (%)
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	560,83	561,19	100
-	<i>Trong đó vốn điều lệ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	500	500	100
2	Doanh thu	Tỷ đồng	181,40	207,48	114
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,11	1,30	62
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,80	0,41	51
5	Tổng số thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	1,45	0,34	119
6	Số lao động cuối kỳ	Người	80	80	100
7	Đầu tư xây dựng cơ bản				
-	Giá trị thực hiện	Tỷ đồng	8,87	0,41	
-	Giá trị giải ngân	Tỷ đồng	11,27	3,16	

(Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch SXKD chi tiết được thể hiện tại báo cáo số 181/BC-SMBĐ ngày 13/03/2020 của Giám đốc Công ty).

4.3. Công tác nhân sự

- Đã bổ nhiệm lại hai chức danh Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty theo đúng thẩm quyền và quy định.

4.4. Công tác sửa đổi, bổ sung Điều lệ và hoàn thiện các văn bản quản lý, quản trị Công ty

- Thông qua Điều lệ sửa đổi lần thứ 13 theo quyết định của ĐHĐCĐ.
- Hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung quy chế tài chính, quy chế lương phù hợp với các quy định hiện hành.

4.5. Công tác quản lý vốn, Người đại diện phần vốn của Công ty

- Về hoạt động tài chính: Trong năm 2019, được sự cho phép của ĐHĐCĐ, HĐQT đã thống nhất đồng ý ủy quyền cho Giám đốc được chủ động lựa chọn đàm phán, ký kết hợp đồng tiền gửi, mua bán chứng chỉ tiền gửi, ủy thác quản lý vốn; Lựa chọn đàm phán, ký kết hợp đồng tín dụng; Cầm cố tài sản để đảm bảo cho các hợp đồng tín dụng theo nghị quyết số 45/NQ-HĐQT ngày 26/03/2019. HĐQT đánh giá Công ty đã sử dụng và quản lý nguồn tiền nhàn rỗi một cách an toàn, hiệu quả, mang lại lợi nhuận cho Công ty. HĐQT đề nghị ĐHĐCĐ tiếp tục giao cho Giám đốc được chủ động quyết định sử dụng và quản lý nguồn tiền nhàn rỗi trên nguyên tắc bảo toàn vốn, đảm bảo hiệu quả, lợi ích và mang lại lợi nhuận cao nhất cho Công ty.

- Bên cạnh việc quản lý, giám sát chặt chẽ việc sử dụng nguồn vốn, HĐQT còn chỉ đạo Ban Giám đốc tích cực và cẩn trọng trong công tác quản lý, thu hồi công nợ đối với các khách hàng, trích lập dự phòng theo đúng quy định. Trên cơ sở đề nghị của Giám đốc tại báo cáo số 27/BC-SMBĐ ngày 10/01/2020 về việc cho phép trích lập dự phòng khoản nợ phải thu của Công ty TNHH đóng tàu và cơ khí Hàng Hải (Sofel), HĐQT đã thống nhất cho phép Công ty trích lập dự phòng cho năm tài chính 2019 với số tiền 1.014.893.904 đồng (*Một tỷ không trăm mười bốn triệu tám trăm chín mươi ba nghìn chín trăm lẻ tư đồng*) tương ứng 7,5% số nợ của Công ty này theo Quyết định số 11/QĐ-HĐQT ngày 16/01/2020.

- Công tác quản lý vốn tại Công ty Sopewaco: HĐQT đã chỉ đạo sát sao Công ty và người đại diện phần vốn bám sát, theo dõi chặt chẽ, báo cáo kịp thời tình hình hoạt động

SXKD của Công ty này. Đồng thời, tích cực tìm kiếm các đối tác, nhà đầu tư để thoái toàn bộ vốn tại công ty này theo chủ trương của ĐHĐCĐ.

4.6. Công tác tiết kiệm chống lãng phí

HDQT đã ban hành chương trình hành động thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2019 của Công ty theo Quyết định số 113/QĐ-HĐQT ngày 25/06/2019. Trong năm Công ty đã tiết giảm được 0,77 tỷ đồng đạt 187% so với chỉ tiêu đề ra.

4.7. Các hoạt động khác

Ngoài việc chỉ đạo, giám sát và quản lý Công ty trong hoạt động điều hành SXKD, HDQT cũng đã hoàn thành các công việc khác phù hợp với chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ và phát sinh thực tế trong quá trình hoạt động của Công ty như:

- Công tác quan hệ với cổ đông, nhà đầu tư và các cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện tốt và đầy đủ như cung cấp Báo cáo Tài chính, báo cáo quản trị Công ty, báo cáo thường niên hàng năm ... và các báo cáo khác theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Trung tâm Lưu ký chứng khoán, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Thường xuyên cập nhật và đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ www.pvsb.com.vn đảm bảo tính công khai và minh bạch về hoạt động của Công ty.
- Phối hợp cùng Ban Kiểm soát chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Công ty trong các hoạt động như:
 - + Giám sát việc huy động, sử dụng vốn và phân phối các nguồn lực của doanh nghiệp.
 - + Giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật của Nhà nước; Điều lệ tổ chức và hoạt động của đơn vị; Quy chế; Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của HDQT, Ban kiểm soát, ĐHĐCĐ và Tổng Công ty.
 - + Theo dõi, kiểm tra và giám sát quá trình chuẩn bị, triển khai và quyết toán các dự án đầu tư, các hoạt động đầu tư, xây dựng, đấu thầu.
- Chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn lao động trong sản xuất, công tác an sinh xã hội, chăm lo đời sống cho người lao động.
- Tham gia và phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội khác trong và ngoài đơn vị để thực hiện tốt các hoạt động liên quan.

III. Đánh giá hoạt động năm 2019

1. Đánh giá hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2019

- Trên cơ sở kế hoạch đã đề ra cho năm 2019, các nội dung đã được ĐHĐCĐ giao và kết quả triển khai thực hiện, HDQT đánh giá các hoạt động trong năm là đúng thẩm quyền và hiệu quả.
- HDQT đã thực hiện phân công, phân cấp rõ ràng và phù hợp để kịp thời xử lý các công việc trong công tác điều hành. Đồng thời, luôn bám sát các mặt hoạt động của Công ty để đưa ra các chủ trương, giải pháp, phương hướng thực hiện nhằm tháo gỡ khó khăn thúc đẩy hoạt động SXKD của Công ty.
- Các thành viên HDQT luôn làm việc với tinh thần cẩn trọng, trách nhiệm cao vì mục tiêu chung của Công ty và cổ đông, thực hiện đúng vai trò trách nhiệm của mình, hỗ trợ và tạo điều kiện tối đa cho Ban Giám đốc và các tổ chức, đoàn thể thực hiện tốt công việc của mình.
- Năm 2019 một số các chỉ tiêu kế hoạch của Công ty còn chưa thực sự đáp ứng yêu cầu của ĐHĐCĐ và Tổng Công ty. Vì vậy, HDQT sẽ tập trung chỉ đạo quyết liệt hơn nữa trong công tác marketing, tìm kiếm khách hàng, nguồn việc, mở rộng thị trường, sớm đưa

vào khai thác khu bãi 7ha, đẩy nhanh tiến độ về các thủ tục đất đai, ưu đãi của dự án, chuẩn bị sẵn nguồn lực để tiếp tục đầu tư hạ tầng, thiết bị khi có thêm khách hàng.

2. Đánh giá chung hoạt động của Công ty và Ban Giám đốc trong năm 2019

Năm qua, Công ty đã đạt được một số kết quả khả quan nhưng vẫn còn chưa thực sự tương xứng với nguồn lực cũng như kỳ vọng và mong đợi của ĐHĐCĐ và Tổng Công ty. HĐQT đánh giá năm 2019 Công ty và Ban Giám đốc cũng đã bám sát tình hình thực tế, năng động trong công tác, tích cực, quyết liệt thực hiện các giải pháp, định hướng tốt hoạt động để phấn đấu hoàn thành cao nhất các nhiệm vụ đã được ĐHĐCĐ giao, cụ thể:

- Chủ động, linh hoạt trong điều hành hoạt động SXKD, xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp ứng phó với tình hình thực tế.
- Các nguồn lực chính của Công ty như nguồn vốn và tình hình tài chính của Công ty được duy trì ổn định, an toàn, hiệu quả. Đội ngũ cán bộ công nhân viên đoàn kết, luôn sẵn sàng thực hiện các nhiệm vụ của Công ty.
- Thực hiện quyết liệt và có hiệu quả các biện pháp tiết kiệm, tiết giảm tối đa chi phí của Công ty như: kiện toàn bộ máy tổ chức, cắt giảm lao động không cần thiết, giảm thu nhập của CBCVN cho phù hợp với tình hình thực tế; rà soát, quản lý chặt chẽ chi phí...
- Tích cực trong công tác marketing, mở rộng thị trường và hoạt động kinh doanh, chủ động tìm kiếm khách hàng, nguồn việc mới cho Công ty.
- Đẩy mạnh áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến, đổi mới tác phong doanh nghiệp nâng cao năng lực và hiệu quả của bộ máy.
- Nghiên cứu, tiếp cận và phát triển các hướng đi mới cho Công ty, đã và đang mang lại hiệu quả.
- Chế độ đãi ngộ với người lao động được thực hiện tốt, đảm bảo việc làm và chăm lo đời sống đầy đủ, chu đáo.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Công ty và Ban Giám đốc vẫn còn những hạn chế cần khắc phục trong thời gian tới đó là:

- Công tác dự báo thị trường cần bám sát thực tế hơn nữa. Năng lực cạnh tranh và công tác quản lý, tổ chức giám sát, thực hiện sản xuất của Công ty vẫn còn hạn chế.
- Công tác xử lý, phối hợp với các cơ quan chức năng để thực hiện các thủ tục liên quan đến đất đai, ưu đãi đầu tư, bồi thường giải phóng mặt bằng... của dự án Căn cứ DVHH Dầu khí Sao Mai – Bến Đình còn chậm.
- Cơ sở hạ tầng, đường vào, bến bãi, cầu cảng... trang thiết bị phục vụ sản xuất còn thiếu, chưa đồng bộ, phải đi thuê và phụ thuộc nhiều vào bên ngoài nên hiệu quả sản xuất chưa cao.
- Doanh thu của Công ty còn phụ thuộc nhiều vào dịch vụ cung cấp cho các đơn vị trong ngành dầu khí nên rất dễ bị ảnh hưởng khi có biến động.
- Công tác quản lý và thu hồi công nợ cần tích cực, quyết liệt hơn, chủ động nắm bắt tình hình và đưa ra các biện pháp thu hồi để đạt hiệu quả cao.

B. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2020

Theo nhận định của HĐQT, năm 2020 tiếp tục là năm khó khăn cho ngành dầu khí nói chung và Công ty nói riêng khi giá dầu thô tiếp tục duy trì ở mức thấp và biến động khó lường, bên cạnh đó dịch bệnh Covid-19 đang lan rộng và diễn biến phức tạp sẽ ảnh hưởng rất lớn đến nền kinh tế toàn cầu và Việt Nam. Để thực hiện các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao, trên cơ sở tình hình thực tế và hoạt động của Công ty hiện nay, HĐQT đề ra chương trình công tác trong năm 2020 như sau:

1. Về công tác tổ chức ĐHCĐ thường niên và các cuộc họp định kỳ của HĐQT

- Chỉ đạo tổ chức thành công ĐHCĐ thường niên năm 2020.
- Tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ, đột xuất của HĐQT để thường xuyên kiểm tra, đánh giá tình hình của Công ty, kịp thời thúc đẩy, xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động của Công ty.

2. Công tác chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Tổ chức chỉ đạo và kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 và các nội dung đã được ĐHCĐ thông qua.
- Chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty nỗ lực cao nhất làm việc với tỉnh BR-VT, thành phố Vũng Tàu và các cơ quan chức năng để tiếp tục được hưởng ưu đãi đầu tư giai đoạn khai thác cảng biển và hoàn thành các thủ tục về đất đai của dự án như: Công tác đền bù giải phóng mặt bằng; Lập quy hoạch chi tiết 1/500 dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình.
- Kiểm tra, giám sát việc huy động và sử dụng các nguồn lực của Công ty.
- Kiểm tra độ tin cậy của số liệu Báo cáo Tài chính, báo cáo khác và các thông tin kinh tế - tài chính theo quy định hiện hành.
- Kiểm tra, giám sát và đánh giá hiệu quả đầu tư, quá trình chuẩn bị, triển khai và quyết toán các dự án đầu tư, các hoạt động đầu tư, xây dựng, đấu thầu.
- Chỉ đạo đẩy mạnh áp dụng khoa học có hàm lượng kỹ thuật cao trong sản xuất, cải tiến quy trình lao động và các hệ thống quản lý Công ty để tăng cường khả năng cạnh tranh.
- Chỉ đạo Ban Giám đốc đẩy mạnh công tác Marketing, mở rộng thị trường, tăng cường sự kết nối nhằm củng cố, phát triển các mối quan hệ, hợp tác liên doanh, liên kết trong và ngoài ngành dầu khí... ký thêm được các hợp đồng, công việc, dự án mới.
- Kiểm tra, giám sát việc tuyển dụng, sử dụng, chế độ chính sách với người lao động, đồng thời rà soát kiện toàn bộ máy tổ chức hoạt động theo hướng tinh gọn, hiệu quả nhất.
- Định kỳ lập báo cáo kiểm tra, giám sát đánh giá việc tuân thủ các quy định của Tổng Công ty, Điều lệ, Nghị quyết, Quyết định của ĐHCĐ, HĐQT, Ban Kiểm soát và các quy định của pháp luật.

3. Công tác nhân sự

- Tiếp tục kiện toàn nhân sự thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2017-2022 theo chủ trương của ĐHCĐ khi có nhân sự ứng cử.
- Chỉ đạo, hỗ trợ Ban điều hành kiện toàn bộ máy tổ chức hoạt động của Công ty phù hợp với tình hình thực tế, tăng năng suất và hiệu quả lao động.
- Thực hiện đúng thẩm quyền của HĐQT trong công tác nhân sự.

4. Công tác sửa đổi, bổ sung Điều lệ và hoàn thiện các văn bản quản lý, quản trị Công ty

- Tiếp tục chỉ đạo kiểm tra, rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý, quản trị của Công ty cho phù hợp với quy định hiện hành và tình hình thực tế của Công ty.

5. Công tác quản lý vốn và Người đại diện phần vốn

- Theo dõi, giám sát chặt chẽ việc sử dụng nguồn vốn nhân quỹ của Công ty trên nguyên tắc an toàn, hiệu quả để tăng doanh thu, lợi nhuận cho Công ty.

- Chỉ đạo, đôn đốc Ban Giám đốc tích cực, quyết liệt trong công tác thu hồi công nợ đối với các khách hàng. Thực hiện nghiêm Quy chế quản lý công nợ.
- Chỉ đạo sát sao Công ty tích cực theo dõi, bám sát tình hình hoạt động của Công ty TNHH đóng tàu và cơ khí Hàng hải để thu hồi tối đa khoản nợ quá hạn của Công ty này. Đồng thời, tích cực phối hợp làm việc với Tổng Công ty và các Ban chuyên môn liên quan để hỗ trợ thu hồi khoản nợ trên.
- Chỉ đạo Người đại diện của Công ty theo dõi, giám sát chặt chẽ tình hình hoạt động của công ty Sopewaco, báo cáo định kỳ và đột xuất khi có yêu cầu theo quy định. Tích cực tìm kiếm nhà đầu tư để thoái toàn bộ vốn tại Công ty Sopewaco theo chủ trương ĐHCĐ đã phê duyệt và bảo vệ lợi ích của cổ đông ở mức cao nhất.

6. Công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí

- Chỉ đạo xây dựng cụ thể kế hoạch tiết kiệm chống lãng phí năm 2020 của Công ty trong từng lĩnh vực.
- Chỉ đạo xây dựng các kịch bản, dự báo tình hình thị trường và phương án, biện pháp ứng phó cụ thể để chủ động trước tình hình khó khăn trong giai đoạn tới.

7. Thực hiện các công việc thường xuyên của HĐQT phù hợp với chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ và phát sinh thực tế trong quá trình hoạt động SXKD của Công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2019 và kế hoạch năm 2020 của Hội đồng Quản trị Công ty.

Kính trình đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy, HĐQT Cty (e-copy);
- Ban KS, Ban GD Cty (e-copy);
- Ban BT Website, Ban TC ĐHCĐ;
- Lưu VT, NTH.



PHỤ LỤC I

TỔNG HỢP CÁC CUỘC HỌP, NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT TRONG NĂM 2019

I. Thống kê tham dự họp HĐQT của các thành viên trong năm 2019

STT	Thành viên HĐQT	Chức danh	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do
1	Trần Hải Bình	Chủ tịch HĐQT	4	100%	
2	Phùng Như Dũng	Thành viên HĐQT/Giám đốc	4	100%	
3	Nguyễn Lê Phương	Thành viên HĐQT	3	75%	Công tác nước ngoài
4	Nguyễn Việt Đạt	Thành viên HĐQT	4	100%	

II. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT trong năm 2019

Stt	Số, loại văn bản	Ngày ban hành	Hình thức	Nội dung	Ghi chú
I	NGHỊ QUYẾT				
1	06/NQ-HĐQT	18/01/2019	Họp tập trung	NQ Cuộc họp HĐQT quý IV năm 2018	Đã hoàn thành
2	45/NQ-HĐQT	26/03/2019	Họp tập trung	Nghị quyết cuộc họp HĐQT Quý I/2019	Đã hoàn thành
3	124/NQ-HĐQT	25/07/2019	Họp tập trung	Nghị quyết cuộc họp HĐQT quý II/2019	Đã hoàn thành
4	148/NQ-HĐQT	25/10/2019	Họp tập trung	Nghị quyết cuộc họp HĐQT quý III/2019	Đã hoàn thành
II	QUYẾT ĐỊNH				
1	07/QĐ-HĐQT	22/01/2019	Họp tập trung	Phê duyệt quyết toán quỹ lương năm 2018 của Công ty SMBĐ	Đã hoàn thành
2	08/QĐ-HĐQT	22/01/2019	Họp tập trung	Trích lập dự phòng phải thu nợ khó đòi công ty TNHH đóng tàu và cơ khí hàng hải Sài Gòn	Đã hoàn thành

3	09/QĐ-HĐQT	22/01/2019	Họp tập trung	Bổ sung và kiện toàn nhân sự tổ thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán các công trình thuộc dự án : Đầu tư xây dựng Khu dịch vụ dầu khí 35ha	Đã hoàn thành
4	10/QĐ-HĐQT	22/01/2019	Họp tập trung	Bổ sung và kiện toàn tổ thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành dự án ĐTXD khu dịch vụ 35ha	Đã hoàn thành
5	12/QĐ-HĐQT	22/01/2019	Họp tập trung	Bổ nhiệm cán bộ Ông Phạm Minh Vỹ	Đã hoàn thành
6	15/QĐ-HĐQT	23/01/2019	Họp tập trung	Tổ chức đại hội cổ đông thường niên năm 2019	Đã hoàn thành
7	44/QĐ-HĐQT	26/03/2019	Họp tập trung	QĐ thành lập ban kiểm tra tư cách cổ đông thường niên năm 2019	Đã hoàn thành
8	46/QĐ-HĐQT	28/03/2019	Họp tập trung	QĐ phê duyệt quy chế tiền lương PVSb	Đã hoàn thành
9	83/QĐ-HĐQT	03/05/2019	Phiếu lấy ý kiến	QĐ phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hệ thống PCCC phân khu 1- phân kỳ 1 (07ha)	Đã hoàn thành
10	84/QĐ-HĐQT	03/05/2019	Phiếu lấy ý kiến	QĐ phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình mặt bãi, hệ thống cấp thoát nước phân khu 1 – phân kỳ 1 (07ha)	Đã hoàn thành
11	85/QĐ-HĐQT	03/05/2019	Phiếu lấy ý kiến	QĐ phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình đường dây cáp ngầm trung thế 22KV và trạm biến áp hợp bộ 2000KVA – 22/0,4KV phân kỳ 1	Đã hoàn thành
12	110/QĐ-HĐQT	28/05/2019	Phiếu lấy ý kiến	QĐ sửa đổi bổ sung quy chế quản lý tài chính Công ty SMBĐ	Đã hoàn thành
13	113/QĐ-HĐQT	25/06/2019	Phiếu lấy ý kiến	QĐ phê duyệt chương trình hành động thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2019 của Công ty SMBĐ	Đã hoàn thành
14	116/QĐ-HĐQT	28/06/2019	Phiếu lấy ý kiến	QĐ sửa đổi bổ sung quy chế tiền lương của Công ty SMBĐ	Đã hoàn thành
15	129/QĐ-HĐQT	30/07/2019	Họp tập trung	QĐ trích lập dự phòng phải thu nợ quá hạn khó đòi Công ty TNHH đóng tàu và cơ khí hàng hải – Triyards	Đã hoàn thành
16	141/QĐ-HĐQT	24/09/2019	Phiếu lấy ý kiến	QĐ bổ nhiệm cán bộ ông Đặng Đức Hồi – Phó Giám đốc Công ty	Đã hoàn thành

PHỤ LỤC II

THÙ LAO VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA HĐQT TRONG NĂM 2019

STT	Họ và tên	Chức danh	Thời gian làm việc	Thù lao và các lợi ích khác
1	Trần Hải Bình	Chủ tịch HĐQT	01/01/2019 đến 31/12/2019	Theo quy chế lương Công ty
2	Phùng Như Dũng	Thành viên HĐQT/Giám đốc	01/01/2019 đến 31/12/2019	Theo quy chế lương Công ty
3	Nguyễn Lê Phương	Thành viên HĐQT	01/01/2019 đến 31/12/2019	32.400.000 đồng
4	Nguyễn Việt Đạt	Thành viên HĐQT	01/01/2019 đến 31/12/2019	32.400.000 đồng



BÁO CÁO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2020

PHẦN I

BÁO CÁO TỔNG KẾT CÔNG TÁC SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

1. Đặc điểm tình hình chung:

Năm vừa qua, giá dầu thế giới vẫn còn nhiều biến động do tình hình chính trị toàn cầu diễn biến phức tạp, giá dầu đang duy trì ở mức thấp hơn nhiều so với dự báo được đưa ra, tình hình thị trường và nhu cầu dịch vụ dầu khí vẫn chưa có dấu hiệu phục hồi cả về số lượng lẫn giá dịch vụ, các hoạt động thăm dò, khai thác đầu tư trong lĩnh vực dầu khí vẫn tiếp tục dừng, giãn, chưa có kế hoạch triển khai cụ thể hoặc hoạt động cầm chừng. Các nhà thầu dầu khí đã triển khai triệt để các giải pháp tiết giảm chi phí, cắt giảm tối đa khối lượng công việc cũng như chi phí hoạt động, cùng với sức ép cạnh tranh tăng cao do sự tham gia ngày càng nhiều của các nhà thầu nước ngoài, tư nhân với giá cung cấp dịch vụ thấp sẵn sàng làm với giá lỗ nhiều, phá giá...đặt ra khó khăn rất lớn cho việc thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch SXKD của Công ty.

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty SMBĐ năm 2019 như sau:

a. Thuận lợi:

- Là đơn vị thành viên Tổng công ty PTSC thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Công ty nhận được sự quan tâm ủng hộ và chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty PTSC.
- Qua quá trình hoạt động và phát triển, đến nay Công ty đã có nhiều kinh nghiệm, năng lực và dần xây dựng và khẳng định được thương hiệu trong lĩnh vực thi công chế tạo cơ khí, cung cấp thương mại hàng hóa, máy móc thiết bị phục vụ ngành dầu khí.

b. Khó khăn và tồn tại trong năm 2019:

- Thị trường dầu khí suy giảm đã ảnh hưởng trực tiếp đến việc đầu tư và khai thác Căn cứ Dịch vụ HHDK Sao Mai – Bến Đình và hoạt động thương mại, thi công cơ khí.



- Việc thực hiện thủ tục đầu tư trong lĩnh vực ĐTXDCB còn chậm do giãn tiến độ đầu tư, công tác giải phóng mặt bằng, các thủ tục điều chỉnh ưu đãi đầu tư của dự án, công tác rà soát quy hoạch của địa phương mất nhiều thời gian.

2. Kết quả đạt được:

Trong bối cảnh hiện nay, Công ty đã cố gắng bám sát các đơn vị thành viên trong Tổng Công ty, PVN để tìm kiếm công việc, sau đó đưa ra các phương án cụ thể cho việc thực hiện triển khai công việc. Công ty thực hiện nhiều giải pháp, tổ chức triển khai các chương trình hành động, huy động mọi nguồn lực, tập trung chỉ đạo điều hành một cách quyết liệt nhằm duy trì và thực hiện tốt nhất có thể các chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Tổng doanh thu năm 2019 là 207,48 tỷ đồng, đạt 114% so với kế hoạch năm. Lợi nhuận trước thuế năm 2019 là 1,3 tỷ đồng, đạt 62% kế hoạch năm.

Doanh thu năm 2019 vượt mức so với kế hoạch đề ra, tuy nhiên chỉ tiêu lợi nhuận không đạt như kỳ vọng. Nguyên nhân chính của sự sụt giảm lợi nhuận là do Công ty dự kiến cho PTSC MC thuê mặt bãi 7ha nhưng PTSC MC chưa tiến hành thuê nên đến nay Công ty vẫn chưa khai thác cho thuê được, trong khi đó phải gánh chi phí khấu hao mặt bãi, gây ảnh hưởng trực tiếp đến chỉ tiêu lợi nhuận của Công ty.

Chi tiết kết quả thực hiện như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	CÁC CHỈ TIÊU	TH năm 2018	KH năm 2019	TH năm 2019	% so với KH
1	Vốn điều lệ	500,00	500,00	500,00	100
2	Doanh thu	224,82	181,40	207,48	114
a	<i>Doanh thu hoạt động SXKD</i>	198,88	156,40	181,40	116
-	<i>Dịch vụ cơ khí chế tạo và đóng mới CTDK</i>	44,22	80,00	73,80	92
-	<i>Dịch vụ cung cấp VTTB (thương mại)</i>	16,41	30,00	18,09	60
-	<i>Dịch vụ căn cứ kho bãi</i>	5,2	5,2	5,2	100
-	<i>Dịch vụ cấp điện, nước tại cảng</i>	13,77	11,20	9,2	82
-	<i>Dịch vụ cung ứng nhân lực khác</i>	4,36	-	1,09	-
-	<i>Phân phối đạm Phú Mỹ, khí LPG</i>	112,66	30,00	73,5	245
-	<i>Dịch vụ khác</i>	2,26	-	0,43	-
b	<i>Hoạt động tài chính</i>	26,02	25,00	24,69	99
c	<i>Thu nhập khác</i>	(0,08)	-	1,39	-
3	Lợi nhuận trước thuế	2,71	2,11	1,3	62
4	Lợi nhuận sau thuế	0,78	0,80	0,41	51
5	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	2,08	1,45	0,34	23
6	Đầu tư XDCB và mua sắm PTTB				
-	Giá trị thực hiện	5,61	8,78	0,41	5
-	Giá trị giải ngân	12,72	11,27	3,16	28
7	Số lao động cuối kỳ	74	80	80	100

Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản năm 2019 theo từng lĩnh vực tại Công ty:

2.1 Công tác sản xuất kinh doanh

- Dịch vụ thi công chế tạo cơ khí

Trong bối cảnh các hoạt động, các dự án thăm dò, khai thác, đầu tư trong lĩnh vực dầu khí vẫn tiếp tục dừng, giãn, triển khai chậm, Công ty tích cực bám sát các đơn vị thành viên trong cùng Tổng Công ty, PVN để tìm kiếm công việc, áp dụng nhiều giải pháp tiết giảm chi phí, rà soát giảm giá tối đa để có thể cung cấp dịch vụ thi công cơ khí với mức giá cạnh tranh nhất có thể, đồng thời luôn hướng tới việc khẳng định năng lực, kinh nghiệm cũng như chất lượng dịch vụ cung cấp cho các nhà thầu dầu khí tại Việt Nam. Công việc cụ thể như sau:

- Hoàn thành thi công và thanh quyết toán hợp đồng số 09-2018/PTSCMC-PTKD/MDVV-E ký với PTSC – MC về việc Cung cấp dịch vụ Fabrication, Load-out và Sea-fastening phục vụ dự án Sao Vàng Đại Nguyệt.
- Hoàn thành thi công và thanh quyết toán hợp đồng MDV/LDBD/19/056A ký với POS về việc thi công lắp đặt kết cấu và chằng buộc WSD phục vụ dự án Sao Vàng Đại Nguyệt.
- Hoàn thành thi công và thanh quyết toán Đơn hàng số SMVPO-041922 ký với SMV về việc Cung cấp nhân lực và lắp đặt ống của tàu kéo 35M.
- Thực hiện hợp đồng Thi công cầu dẫn DA-DC cho dự án Galaff ký với PV Shipyard

- Dịch vụ cung cấp vật tư thiết bị

Công tác cung cấp vật tư thiết bị tiếp tục phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức do sự suy giảm của số lượng các gói thầu mới và sự cạnh tranh tăng cao do sự tham gia ngày càng nhiều của các nhà thầu nước ngoài, tư nhân với việc chào phá giá, giá cung cấp dịch vụ rất thấp. Công ty hoàn thành, quyết toán các gói thầu đã ký năm 2018 và thực hiện công việc cung cấp vật tư thiết bị ký mới trong năm 2019. Công việc cụ thể như sau:

- Hoàn thành thanh quyết toán hợp đồng Cung cấp Cầu 8 tấn cho Dự án Cá Tầm CTC1, lô 09-3/12;
- Hoàn thành thanh quyết toán hợp đồng Cung cấp Định tâm khoan cho giếng CV-1X lô 16-1/15;
- Hoàn thành thanh quyết toán hợp đồng Cung cấp bơm dầu thải cho dự án BK 20 lô 09.1;
- Hoàn thành thanh quyết toán hợp đồng Cung cấp vật tư đầu nối thiết bị điều khiển cho dự án BK20 (Lô 09.1);
- Hoàn thành thanh quyết toán hợp đồng Cung cấp máy biến thế phục vụ dự án BK20;
- Thực hiện cung cấp van tay phục vụ dự án BK 20

- Dịch vụ Căn cứ kho bãi

Công ty tiếp tục cung cấp dịch vụ kho bãi 63ha ổn định cho PVC MS, PV Shipyard. Bên cạnh đó, Công ty đã chào giá cho một số khách hàng tiềm năng, có nhu cầu thực sự cần thuê bãi 7ha phục vụ thi công ngay sau khi trúng thầu các dự án mới, tuy nhiên đến thời

điểm hiện tại, Công ty vẫn chưa khai thác cho thuê được cơ sở hạ tầng khu bãi 7ha nên làm ảnh hưởng đến khả năng hoàn thành kế hoạch lợi nhuận năm 2019 của Công ty không được như kỳ vọng.

Công ty tiếp tục nỗ lực tìm kiếm và các khách hàng tiềm năng có nhu cầu sử dụng dịch vụ kho bãi dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình nói chung và dự án thành phần Khu dịch vụ dầu khí 35ha thuộc Dự án Căn cứ dịch vụ HHDK Sao Mai – Bến Đình nói riêng nhằm tăng Doanh thu lĩnh vực này.

- ***Dịch vụ khác (cung cấp điện, nước phụ trợ,...)***

Các loại hình dịch vụ lĩnh vực này chủ yếu là việc cấp các dịch vụ cung cấp điện, nước cho các đơn vị thuê bãi khu Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình. Doanh thu lĩnh vực này liên quan trực tiếp đến các dự án được thực hiện trên khu bãi thuê của các khách hàng thuê đất, do tình hình thị trường không thuận lợi, thị trường cung cấp căn cứ trên bờ gặp nhiều khó khăn nên lĩnh vực cung cấp điện nước tại Cảng không đạt như kỳ vọng.

- ***Dịch vụ cho thuê lại lao động***

Nhân lực hiện nay chủ yếu cung cấp cho các Dự án của Tổng Công ty PTSC. Các dự án hiện công ty đang cung cấp Nhân lực như Dự án NPK/NH3; Dự án GPP Cà Mau. Hiện các dự án này đang trong giai đoạn hoàn thành nên việc cung ứng nhân lực của công ty bị giảm nhiều. Tổng số Người lao động cho thuê lại đến thời điểm hiện tại là 04 người.

- ***Phân phối khí hóa lỏng, phân bón Phú Mỹ***

Trong điều kiện khó khăn chung của thị trường dịch vụ dầu khí, Công ty đang duy trì ổn định việc cung cấp dịch vụ phân phối khí hóa lỏng và đem lại nguồn doanh thu đáng kể cho Công ty.

2.1. Doanh thu tài chính

Tình hình kinh tế thị trường năm qua không có nhiều biến động. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân tăng 2,79% so với bình quân năm 2018, đạt mục tiêu kiểm soát lạm phát CPI bình quân năm 2018 dưới 4% của Chính phủ. Một số ngân hàng thương mại tăng lãi suất tiết kiệm kỳ hạn dài lên khá cao. Tuy nhiên, ngân hàng nhà nước cũng như những đại diện của nhiều ngân hàng lớn vẫn điều tiết hợp lý, không có điều chỉnh lãi suất, bình ổn thị trường tiền gửi. Với mục tiêu bảo toàn vốn, Công ty lựa chọn dịch vụ ngân hàng có thương hiệu, uy tín và an toàn nên doanh thu tài chính năm 2019 ổn định mức tương đương năm 2018.

2.2 Công tác đầu tư xây dựng cơ bản và phương tiện thiết bị năm 2019

Công ty PVSb tiếp tục triển khai các công việc, thủ tục đầu tư cho dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình, cụ thể như sau:

a. Tình hình triển khai dự án Căn cứ dịch vụ Dầu khí Sao Mai – Bến Đình:

- ***Đền bù giải phóng mặt bằng:***

Sau khi nhận được văn bản số 233/UBND-TNMT của Sở TNMT ngày 16/01/2020 đề nghị Công ty SMBĐ hỗ trợ di dời các hộ dân, cá nhân sử dụng đất mặt nước thuộc dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình và đường vào khu căn cứ

dịch vụ Dầu khí Sao Mai – Bến Đình. Công ty đã có công văn số 132/SMBĐ-TCHC gửi UBND TP Vũng Tàu thống nhất tiến hành phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền tổ chức thực hiện tạm ứng cho các hộ dân ngay sau khi được sự đồng ý của cơ quan chủ quản và Quyết định của HĐQT Công ty.

- **Gói thầu lập đồ án quy hoạch chi tiết 1/500:**

Sau khi nhận được văn bản số 231/DVĐK-KHĐT ngày 04/03/2020 của Tổng Công ty PTSC, UBND TP.Vũng Tàu đang làm thủ tục để phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình.

- **Ưu đãi đầu tư của dự án:**

Ngày 11/06/2019, UBND tỉnh BR-VT đã có văn bản số 5564/UBND-VP về mặt nguyên tắc chấp thuận cho Công ty SMBĐ bổ sung mục tiêu là bến cảng biển, hiện nay, Công ty đang làm việc với Cục thuế tỉnh để triển khai thực hiện các thủ tục chính sách ưu đãi đầu tư đối với Dự án.

- **Chủ trương đầu tư phát triển tổ hợp cảng và dịch vụ dầu khí tại SM - BĐ:**

Hiện nay, UBND tỉnh BR-VT chủ trương tạm dừng phần kho bãi của Dự án (khoảng 49ha) và phần tuyến đường vào cảng khoảng 13,8ha theo nội dung Thông báo số 195/TB-UBND ngày 19/05/2017 và đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ kiến nghị đưa phần diện tích này vào định hướng quy hoạch khu vực Cù Lao Bến Đình thành khu đô thị mới. Liên quan đến đề xuất này của UBND tỉnh, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) đã có văn bản số 406/DKVN-KTĐT ngày 21/01/2020 gửi Văn phòng Chính phủ và UBND tỉnh BR- VT đề nghị không điều chỉnh giảm quy mô diện tích của Dự án để không ảnh hưởng đến chủ trương, mục tiêu, phương án đầu tư của Dự án.

- **Nghĩa vụ tài chính của dự án:**

Công ty đã gửi công văn số 260/SMBĐ-TCKT ngày 15/05/2019 về việc xin tạm hoãn nộp tiền thuế đất năm 2019 Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Sao Mai Bến Đình do hiện nay Công ty đang thực hiện các thủ tục xin điều chỉnh từ ngành nghề ưu đãi đầu tư sang hưởng đặc biệt ưu đãi đầu tư đối với dự án theo quy định hiện hành.

- **Công tác khác:**

UBND tỉnh BRVT đã đồng ý cho Công ty SMBĐ tự bỏ kinh phí xây dựng đường tạm vào Dự án của Công ty, sau này sẽ bàn giao cho địa phương quản lý.

- **Khu bãi 07ha Khu dịch vụ Dầu khí 35ha:**

Hoàn thành hồ sơ thanh quyết toán hợp đồng xây dựng số 10 và 11-2019/PVSB (ĐT XD)-HVP/MDV ngày 21/05/2019 về việc thi công sửa chữa taluy và bảo trì mặt bãi 7ha (đoạn R1-R2, R3-R4).

2.4 Công tác đầu tư tại Doanh nghiệp khác

Công ty SMBĐ hiện sở hữu 1.053.000 cổ phần, chiếm 13,16% vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Đầu tư Bê tông Công nghệ cao (SOPEWACO). Từ năm 2008-2009, Công ty SOPEWACO hoạt động hiệu quả với lợi nhuận sau thuế đạt 3,6 tỷ đồng. Tuy nhiên, sau khi chịu tác động nặng nề bởi cuộc khủng hoảng tài chính, đến 30/06/2017, Công ty SOPEWACO đã lỗ lũy kế là 423,56 tỷ đồng. Được sự chấp thuận của cấp có thẩm quyền, Công ty SMBĐ đã trích lập dự phòng đầu tư tài chính vào Công ty

SOPEWACO. Ngày 06/09/2019, Công ty SMBĐ đã nhận được Giấy xác nhận số 58571/19 của sở KHĐT về việc thông báo Doanh nghiệp SOPEWACO tạm ngừng kinh doanh đến ngày 19/09/2020 do đang tái cơ cấu và không hoạt động. Hiện Công ty SMBĐ đang tiếp tục thực hiện công tác thoái vốn phần vốn góp tại SOPEWACO).

2.6 Công tác an sinh xã hội, hoạt động của các tổ chức đoàn thể

2.6.1 Các chế độ bảo hiểm đối với người lao động:

Công ty SMBĐ đã thực hiện đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế và các loại bảo hiểm không bắt buộc khác cho 84 người.

2.6.2 Các công tác khác

Công tác nhân sự: Tổng số người lao động Công ty SMBĐ năm 2019 là 84 người, trong đó: Người lao động làm việc trong Công ty SMBĐ là 80 người (bao gồm 07 chức danh Lãnh đạo Công ty: Ban Giám đốc, Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng), và 04 người lao động ký hợp đồng ngắn hạn làm việc cho các Dự án của PTSC.

- Đối với người lao động làm việc cho Công ty, Công ty SMBĐ thực hiện tuyển dụng 11 lao động mới, chấm dứt hợp đồng 04 lao động. Đối với người lao động làm việc cho các Dự án của PTSC, Công ty SMBĐ không thực hiện tuyển dụng lao động mới và chấm dứt hợp đồng lao động 03 người.
- Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

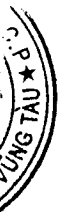
Việc thực hành tiết kiệm, tiết giảm chi phí được thực hiện nghiêm túc trên tất cả các lĩnh vực, tập trung vào việc chấp hành đúng nguyên tắc, chế độ, quy định về quản lý ngân sách, tài chính, xăng, dầu, điện, nước, cải cách thủ tục hành chính, thời gian làm việc và chế độ hội họp, tiết kiệm trong đầu tư xây dựng cơ bản. HĐQT Công ty đã ban hành Quyết định số 113/QĐ-HĐQT ngày 25/06/2019 về việc phê duyệt chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019 và phổ biến toàn thể cán bộ nhân viên trong Đơn vị.

Trong năm 2019, Công ty tiết giảm chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh 773 triệu đồng, đạt 187% so với kế hoạch năm 2019.

- Công tác đào tạo: Công ty SMBĐ đã thực hiện cử 54 lượt người tham gia các khóa đào tạo với kinh phí là 96 triệu đồng.
- Công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ được quan tâm kiểm tra thường xuyên, chặt chẽ. Trong năm 2019, Công ty không để xảy ra trường hợp nào mất an toàn. Công ty đã hoàn thành cập nhật chuyển đổi giấy chứng nhận hệ thống ISO 9001:2008 và ISO 14001:2010 sang tiêu chuẩn ISO 9001:2015, tiêu chuẩn ISO 14001:2015. Công ty SMBĐ đã xây dựng tích hợp các tiêu chuẩn trên và phù hợp với các quy trình, quy định của Tổng Công ty PTSC.

II. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG, BỘ MÁY QUẢN TRỊ CÔNG TY.

Tính đến ngày 12/02/2020 – ngày chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 theo Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung



cấp, Công ty có 10.630 cổ đông nắm giữ 50 triệu cổ phần, có quyền tham dự Đại hội. Cụ thể cơ cấu cổ đông và bộ máy quản trị Công ty như sau:

Stt	Cơ cấu cổ đông	Tỷ lệ CP nắm giữ
I	CƠ CẤU CỔ ĐÔNG	Tổng cộng : 50 triệu cổ phần, Mệnh giá : 10.000 đ/CP
A.	Cổ đông pháp nhân	69,0162%
1.	Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC)	51,0000%
2.	Công ty TNHH SX TM Việt Anh	13,0162%
3.	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Dầu khí Toàn Cầu (GP.Bank)	3,4000%
4.	Công ty quản lý nợ - thuộc GP Bank	1,6000%
B.	Cổ đông thể nhân	30,9838%
II.	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
1.	Ông Trần Hải Bình (PTSC) - Chủ tịch	
2.	Ông Phùng Như Dũng (PTSC) - Thành viên	
3.	Ông Nguyễn Việt Đạt (PTSC) - Thành viên	
4.	Ông Nguyễn Lê Phương (Cty TNHH SX TM Việt Anh) - Thành viên	
III.	BAN KIỂM SOÁT	
1.	Ông Ngô Văn Lập (PTSC) - Trưởng ban	
2.	Ông Châu Hoài Thanh (PTSC) - Thành viên	
3.	Bà Đinh Thị Ngọc Thanh - (Cty TNHH SX TM Việt Anh) - TV	
IV.	BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH	
1.	Ông Phùng Như Dũng - Giám đốc	
2.	Ông Đặng Đức Hồi - Phó Giám đốc	
3.	Ông Trần Đức Hạnh - Phó Giám đốc	
4.	Ông Trần Chí Dũng - Phó Giám đốc	
5.	Ông Phạm Minh Vĩ - Kế toán trưởng	

PHẦN II

KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG NĂM 2020

Tình hình kinh tế chính trị thế giới và khu vực dự báo tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp trước đại dịch Covid-19 và giá dầu giảm sâu trong những tháng đầu năm 2020, Công ty nhận thức sâu sắc, rõ ràng con đường phát triển phía trước vẫn còn vô vàn khó khăn, thách thức. Việc duy trì và đảm bảo sự phát triển Công ty ổn định, bền vững đã và đang đặt ra cho mỗi Lãnh đạo, Người lao động Công ty SMBĐ những đòi hỏi ngày càng cao về trách nhiệm, sự tâm huyết, bản lĩnh và năng lực kinh nghiệm.

Trên cơ sở những kết quả đạt được trong năm 2019 và nhận định, đánh giá các cơ hội thị trường trong năm 2020, Công ty SMBĐ đã dự thảo và đề xuất kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm và các giải pháp thực hiện trong năm 2020 như sau:

1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020

a. Kế hoạch tài chính chủ yếu

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch 2020
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	500,00
+	<i>Trong đó, tỷ lệ tham gia của PTSC</i>	%	51,00%
2	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	189,28
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,22
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,89
5	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	Tỷ đồng	1,14

b. Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2020

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch 2020
1	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	25,57
2	Giá trị giải ngân	Tỷ đồng	26,68
+	<i>Vốn chủ sở hữu</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>26,68</i>
+	<i>Vốn Vay/khác</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>-</i>

2. Các giải pháp trọng tâm năm 2020

- Giải pháp về quản lý:

- ✓ Nâng cao công tác quản lý hành chính, quản lý dự án, cải tiến hệ thống để nâng cao năng suất của Công ty, tái cơ cấu bộ máy theo hướng tinh giản, gọn nhẹ nhằm sử dụng tối ưu hóa mọi nguồn lực để giảm chi phí sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh.
- ✓ Kiện toàn chức năng nhiệm vụ các phòng ban phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty, thực hiện văn hóa doanh nghiệp chuyên nghiệp, văn minh để người lao động có động lực phát huy tối đa năng lực làm việc.

- Giải pháp về thị trường:

- ✓ Tập trung phát triển năng lực, là đơn vị con của Tổng Công ty DVKT, tận dụng các thế mạnh như thương hiệu, nguồn lực, hệ thống quản lý, kinh nghiệm... để đảm nhận những công việc phức tạp và giá trị lớn.
 - ✓ Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Tổng Công ty, các đơn vị trong ngành và đặc biệt các đơn vị trong cùng Tổng Công ty để tìm kiếm nguồn việc mới, kịp thời cung cấp và đáp ứng nhu cầu dịch vụ.
 - ✓ Cải tiến các lợi ích của sản phẩm dịch vụ, áp dụng quyết liệt đề án năng lực cạnh tranh với mục tiêu là tăng cường chất lượng hướng tới các nhu cầu của khách hàng. Thực hiện tốt công tác chăm sóc khách hàng và tiếp nhận phản hồi của khách hàng để thực hiện cải tiến các dịch vụ cung cấp kịp thời.
 - ✓ Đẩy mạnh tìm kiếm, hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước có năng lực phù hợp để cùng triển khai đầu tư xây dựng dự án Căn cứ DVHH Dầu khí Sao Mai – Bến Đình.
- **Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực:**
 - ✓ Tổ chức sắp xếp, phân công lao động khoa học, hợp lý, tạo sự chuyên môn hóa sâu trong lao động.
 - ✓ Hoàn thiện các cơ chế, chính sách riêng nhằm thu hút, đãi ngộ đối với nguồn nhân lực chất lượng cao, kỷ luật nghiêm minh, gắn kết đãi ngộ với đóng góp, phát huy tính tự giác trong lao động.
 - **Giải pháp về đầu tư:**
 - ✓ Tiếp tục rà soát cơ sở hạ tầng, nguồn lực hiện có của Công ty và các đơn vị trong cùng Tổng Công ty để xem xét sử dụng nguồn lực hiệu quả và tính toán đầu tư xây dựng cầu cảng đáp ứng nhu cầu thị trường cung ứng dịch vụ kho bãi hiện có của Công ty.
 - ✓ Tăng cường kiểm tra giám sát, đẩy mạnh tiến độ và quản lý đầu tư chặt chẽ theo kế hoạch.
 - ✓ Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; thủ tục xin ưu đãi đầu tư đầu tư dự án cần tiếp tục tích cực liên hệ với cơ quan ban ngành chức năng, trên cơ sở thực hiện đúng các quy định pháp luật và quy chế, quy định của Công ty.
 - **Giải pháp về tài chính:**
 - ✓ Sử dụng các công cụ quản trị rủi ro trong quản lý nguồn vốn và tài sản.
 - ✓ Tăng cường công tác quản trị, quản lý, hạch toán kinh tế và sử dụng đồng tiền, công tác thu hồi công nợ,... đảm bảo tính tự chủ và an toàn về tài chính.
 - ✓ Quản lý chặt chẽ nguồn tiền gửi, theo dõi sát sao diễn biến thị trường tài chính trong nước cũng như quốc tế để nắm bắt tình hình, có những hành động kịp thời đảm bảo tài chính cho Công ty.
 - **Giải pháp về an toàn, môi trường và phát triển bền vững:**
 - ✓ Không ngừng củng cố và hoàn thiện các hệ thống quản lý và kiểm soát chất lượng, an toàn, sức khỏe, môi trường, đảm bảo duy trì ổn định và ngày càng nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ của Công ty.
 - ✓ Liên tục tuyên truyền, quản lý hệ thống đến từng CBCNV để nâng cao ý thức an toàn trong lao động, bảo vệ môi trường, tiết kiệm chống lãng phí, hăng say trong công việc nhằm nâng cao hiệu quả và năng suất lao động.

- ✓ Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể quan tâm, chăm lo đời sống tinh thần cho người lao động.

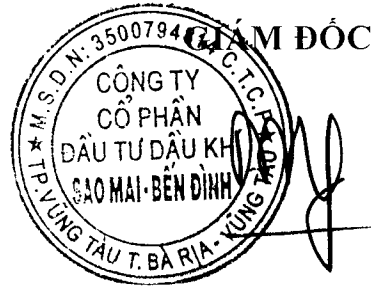
Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020 của Công ty SMBĐ.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Đảng ủy, HĐQT;
- Ban GD, BKS;
- P.TCKT, P.DTXD, P.TCHC, D.XLDV;
- Ban biên tập Website;
- Lưu VT, P.KTKH, DTKQ.



Phùng Như Dũng



Số 182 /BC-BKS

Tp. Vũng Tàu, ngày 13 tháng 03 năm 2020

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRONG NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ NĂM 2020**

Kính thưa Quý cổ đông,

Thực hiện nhiệm vụ được quy định trong Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành, Ban kiểm soát xin trân trọng báo cáo trước Đại hội về công tác kiểm tra, giám sát và tình hình hoạt động trong năm 2019, kế hoạch nhiệm vụ năm 2020 của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình, cụ thể như sau:

Phần I: Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019

I. Hoạt động của Ban kiểm soát:

1. *Cơ cấu tổ chức của Ban kiểm soát:* Ban kiểm soát Công ty có 3 thành viên, trong đó:

- Ông Ngô Văn Lập : Trưởng ban, thành viên chuyên trách
- Ông Châu Hoài Thanh : Thành viên kiêm nhiệm
- Bà Đinh Thị Ngọc Thanh : Thành viên kiêm nhiệm

2. *Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm:*

- Trong năm 2019 Ban kiểm soát có 4 cuộc họp (tỷ lệ tham dự 100%) để tổng kết hoạt động trong kỳ, đề ra kế hoạch, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát kỳ tới. Các cuộc họp của Ban kiểm soát đều có sự nhất trí, đồng thuận cao giữa các Thành viên (theo như Phụ lục 1 đính kèm).
- Định kỳ hàng quý tổng kết lập báo cáo kiểm tra, giám sát đánh giá việc tuân thủ Điều lệ, Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị và Ban điều hành. Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện liên tục, có hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời hoạt động của Công ty, giúp Công ty phát hiện và khắc phục những tồn tại trong quản lý, điều hành và kiểm soát nội bộ.
- Giám sát công tác tổ chức /kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 và việc tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp của Ban điều hành về tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty.

PVSB-DOC-WI01-FM10 11/01/2016

- Từng thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ theo đúng thẩm quyền và lĩnh vực được phân công với ý thức trách nhiệm cao, theo nguyên tắc độc lập và cẩn trọng. Kết quả hoạt động của từng thành viên Ban kiểm soát cụ thể theo như Phụ lục 3 đính kèm.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên:

Thù lao của Thành viên Ban kiểm soát theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên 2019, cụ thể là:

- Thành viên kiêm nhiệm: 2 triệu đồng/người/tháng x 2 người x 12 tháng = 48 triệu đồng.
- Thành viên chuyên trách hưởng lương theo Quy chế lương của Công ty.
- Năm 2019 không phát sinh chi phí hoạt động và các lợi ích liên quan đến Ban kiểm soát và từng thành viên (theo như Phụ lục 2 đính kèm).

4. Công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát:

- Kiểm tra, giám sát việc chấp hành, tuân thủ các quy định của pháp luật; Điều lệ Công ty; Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông; các Quy chế quản lý nội bộ, các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty trong việc quản lý và điều hành hoạt động Công ty.
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Kiểm tra, giám sát việc huy động, sử dụng vốn và phân phối các nguồn lực của doanh nghiệp bao gồm: tài sản, vật tư hàng hóa, tiền vốn, lao động, doanh thu, lợi nhuận, phân phối kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và các nguồn lực khác trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp.
- Kiểm tra độ tin cậy của số liệu Báo cáo Tài chính, báo cáo khác và các thông tin kinh tế - tài chính theo quy định hiện hành.
- Theo dõi, kiểm tra và giám sát quá trình chuẩn bị, triển khai và quyết toán các dự án đầu tư, các hoạt động đầu tư, xây dựng, đấu thầu.
- Kiểm tra, giám sát việc tuyển dụng, sử dụng và thực hiện các chế độ, chính sách với người lao động.

II. Kết quả kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch và tài chính năm 2019

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Ban kiểm soát đã kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đã thẩm định và thống nhất với Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 của Giám đốc Công ty. Kết quả cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu cơ bản	Đơn vị	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Thực hiện 2018	Tỷ lệ TH/KH
1	Tổng doanh thu	Tỷ	181,40	207,48	224,82	114%
-	Doanh thu hoạt động SXKD	Tỷ	156,40	181,40	198,88	116%
-	Doanh thu hoạt động tài chính	Tỷ	25,00	24,69	26,02	99%

PVSB-DOC-WI01-FM10 11/01/2016

-	Doanh thu khác	Tỷ	0,00	1,39	(0,08)	-
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ	2,11	1,30	2,71	62%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ	0,80	0,41	0,78	51%
4	Thuế và các khoản phải nộp	Tỷ	1,45	0,34	2,08	23%
5	Đầu tư XDCB và mua sắm PTTB	Tỷ				
	- Giá trị thực hiện		8,78	0,41	5,61	5%
	- Giá trị giải ngân		11,27	3,16	12,72	28%

- Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh: Năm 2019 doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh đạt 207,48 tỷ đồng, tăng 14% so với kế hoạch năm, giảm 7,7% so với cùng kỳ năm 2018. Nguyên nhân giảm so với năm 2018 do doanh thu dịch vụ cung ứng nhân lực chỉ đạt 1,09 tỷ đồng giảm 75% so với năm 2018; dịch vụ đại lý phân bón, khí hóa lỏng chỉ đạt 73,5 tỷ đồng giảm 35% so với năm 2018; dịch vụ cung cấp điện, nước chỉ đạt 9,2 tỷ đồng giảm 33% so với năm 2018.

- Lợi nhuận trước thuế năm 2019 là 1,3 tỷ đồng chỉ đạt 62% so với kế hoạch năm. Nguyên nhân chính của sự sụt giảm lợi nhuận là do Công ty dự kiến cho PTSC MC thuê mặt bãi 7ha nhưng PTSC MC chưa tiến hành thuê nên đến nay Công ty vẫn chưa khai thác cho thuê được, trong khi đó phải gánh chi phí khấu hao mặt bãi, gây ảnh hưởng trực tiếp đến chỉ tiêu lợi nhuận của Công ty.

2. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản và phương tiện thiết bị năm 2019:

Công ty đang tiếp tục triển khai các công việc, thủ tục đầu tư cho Dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình theo chỉ đạo của Tổng công ty PTSC, cụ thể:

- **Đền bù giải phóng mặt bằng:** Sau khi nhận được văn bản số 233/UBND-TNMT của Sở TNMT ngày 16/01/2020 đề nghị Công ty SMBĐ hỗ trợ di dời các hộ dân, cá nhân sử dụng đất mặt nước thuộc dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình và đường vào khu căn cứ dịch vụ Dầu khí Sao Mai – Bến Đình. Công ty đã có công văn số 132/SMBĐ-TCHC gửi UBND TP Vũng Tàu thống nhất tiến hành phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền tổ chức thực hiện tạm ứng cho các hộ dân ngay sau khi được sự đồng ý của cơ quan chủ quản và Quyết định của HĐQT Công ty.

- **Lập đồ án quy hoạch chi tiết 1/500:** Sau khi nhận được văn bản số 231/DVĐK-KHĐT ngày 04/03/2020 của Tổng Công ty PTSC, UBND TP.Vũng Tàu đang làm thủ tục để phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình.

- **Về việc xin ưu đãi đầu tư cho dự án:** Ngày 11/06/2019, UBND tỉnh BR-VT đã có văn bản số 5564/UBND-VP về mặt nguyên tắc chấp thuận cho Công ty SMBĐ bổ sung mục tiêu là bến cảng biển, hiện nay, Công ty đang làm việc với Cục thuế tỉnh để triển khai thực hiện các thủ tục chính sách ưu đãi đầu tư đối với Dự án.

- **Nghĩa vụ tài chính của dự án:** Công ty đã gửi công văn số 260/SMBĐ-TCKT ngày 15/05/2019 về việc xin tạm hoãn nộp tiền thuế đất năm 2019 Căn cứ Dịch vụ Hàng hải
PVSB-DOC-WI01-FM10 11/01/2016

Sao Mai Bến Đình do hiện nay Công ty đang thực hiện các thủ tục xin điều chỉnh từ ngành nghề ưu đãi đầu tư sang hưởng đặc biệt ưu đãi đầu tư đối với dự án theo quy định hiện hành.

- Chủ trương đầu tư phát triển tổ hợp cảng và dịch vụ dầu khí tại SM – BÐ: Hiện nay, UBND tỉnh BR-VT chủ trương tạm dừng phân kho bãi của Dự án (khoảng 49ha) và phân tuyến đường vào cảng khoảng 13,8ha theo nội dung Thông báo số 195/TB-UBND ngày 19/05/2017 và đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ kiến nghị đưa phần diện tích này vào định hướng quy hoạch khu vực Cù Lao Bến Đình thành khu đô thị mới. Liên quan đến đề xuất này của UBND tỉnh, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) đã có văn bản số 406/DKVN-KTĐT ngày 21/01/2020 gửi Văn phòng Chính phủ và UBND tỉnh BR- VT đề nghị không điều chỉnh giảm quy mô diện tích của Dự án để không ảnh hưởng đến chủ trương, mục tiêu, phương án đầu tư của Dự án.

- Về việc đầu tư tuyến đường tạm vào Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình: UBND tỉnh BRVT đã đồng ý cho Công ty SMBÐ tự bỏ kinh phí xây dựng đường tạm vào Dự án của Công ty, sau này sẽ bàn giao cho địa phương quản lý.

- Về khu bãi 7ha dự án khu dịch vụ dầu khí và các công trình hạ tầng kỹ thuật phụ trợ (gồm: PCCC, hệ thống cấp điện, nước ...): Hoàn thành hồ sơ thanh quyết toán hợp đồng xây dựng số 10 và 11-2019/PVSB (ĐT XD)-HVP/MDV ngày 21/05/2019 về việc thi công sửa chữa taluy và bảo trì mặt bãi 7ha (đoạn R1-R2, R3-R4).

3. Về việc góp vốn vào Công ty Cổ phần Bê tông Công nghệ cao Sopewaco:

Số dư trích lập dự phòng đầu tư vào Sopewaco đến ngày 31/12/2019 là 10.530.000.000 đồng. Công ty đang tiếp tục theo dõi và tìm kiếm khách hàng để chuyển nhượng phần vốn góp.

4. Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2019:

Tài sản:

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2018
I- Tài sản ngắn hạn	498.022.177.685	506.712.788.796
1- Tiền và các khoản tương đương tiền	79.174.083.567	36.910.087.406
2- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	367.000.000.000	402.000.000.000
3- Các khoản phải thu ngắn hạn	45.349.165.451	54.714.343.435
4- Hàng tồn kho	512.014.874	5.731.283.609
5- Các tài sản ngắn hạn khác	5.986.913.793	7.357.074.346
II- Tài sản dài hạn	281.638.440.721	291.918.610.557
1- Các khoản phải thu dài hạn	3.000.000	3.000.000
2- Tài sản cố định	80.939.341.358	86.803.652.456
3- Bất động sản đầu tư	183.336.048.339	188.071.320.195

PVSB-DOC-WI01-FM10 11/01/2016

4- Tài sản dở dang dài hạn	16.168.416.172	16.450.644.162
5- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	0	0
6- Tài sản dài hạn khác	1.191.634.852	589.993.744
Tổng tài sản	779.660.618.406	798.631.399.353

Nguồn vốn:

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2018
I – Nợ phải trả	218.469.480.109	237.767.659.905
1 – Nợ ngắn hạn	13.316.035.414	28.497.511.330
2 – Nợ dài hạn	205.153.444.695	209.270.148.575
II – Vốn chủ sở hữu	561.191.138.397	560.863.739.448
1 – Vốn chủ sở hữu	561.191.138.397	560.863.739.448
2 – Nguồn kinh phí và quỹ khác	0	0
Tổng nguồn vốn	779.660.618.406	798.631.399.353

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản của Công ty tại thời điểm 31/12/2019:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	31/12/2019	31/12/2018
1	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	lần	37,36	17,58
	- Khả năng thanh toán ngắn hạn	lần	37,40	17,78
2	Cơ cấu vốn			
	- Nợ phải trả /Vốn chủ sở hữu	%	38,93	42,39
	- Nợ phải trả /Tổng Nguồn vốn	%	28,02	29,77
	- Vốn chủ sở hữu /Tổng Nguồn vốn	%	71,98	70,23
3	Khả năng sinh lời			
	- Lợi nhuận sau thuế /Doanh thu (ROS)	%	0,20	0,35
	- Lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	0,07	0,14
	- Lợi nhuận sau thuế /Tổng Tài sản (ROA)	%	0,05	0,10

5. Đánh giá chung: Tình hình tài chính năm 2019 của Công ty lành mạnh, khả năng thanh toán được đảm bảo. Nhìn chung Công ty có khả năng chủ động về tài chính, bảo toàn và phát triển vốn.

- Về cơ cấu nguồn vốn: Nguồn vốn chủ sở hữu tại 31/12/2019 đạt 561,19 tỷ đồng Cân đối nguồn vốn chủ sở hữu và tài sản cố định, đầu tư dài hạn thì vốn chủ sở hữu vẫn đảm bảo, không xảy ra việc vốn ngắn hạn đầu tư dài hạn.

- Về khả năng thanh toán: Chỉ số khả năng thanh toán tại thời điểm 31/12/2019 đều > 1 cho thấy Công ty đảm bảo khả năng tài chính để thanh toán các khoản nợ.
- Về tỷ suất lợi nhuận: Lợi nhuận sau thuế năm 2019 đạt 413.347.315 đồng. Các chỉ số Tỷ suất lợi nhuận là rất thấp, không đạt như kỳ vọng.
- Công tác quản lý công nợ phải thu đã được Công ty coi trọng nhưng chưa quyết liệt, đơn đốc trong công tác thu hồi công nợ phải thu khách hàng dẫn đến nợ phải thu quá hạn phát sinh nhiều. Tại thời điểm 31/12/2019 công nợ khách hàng phải thu quá hạn từ 6 tháng trở lên là 26,26 tỷ đồng chiếm 65,77% trong tổng số công nợ khách hàng phải thu. Công nợ không có khả năng thu hồi là 13,53 tỷ đồng chiếm 33,88% trong tổng số công nợ khách hàng phải thu.

III. Kết quả thẩm định Báo cáo Tài chính năm 2019:

Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ thẩm định các báo cáo gồm Báo cáo Tài chính, Báo cáo tình hình kinh doanh, Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị trước khi trình Đại hội đồng cổ đông và thống nhất xác nhận:

- Các báo cáo đã tuân thủ các quy định của pháp luật; Điều lệ Công ty; Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và của Tổng công ty PTSC; thể hiện đầy đủ các thông tin liên quan đến hoạt động của Công ty. Số liệu trong báo cáo là trung thực, chính xác phù hợp với số liệu trong Báo cáo Tài chính đã kiểm toán.
- Báo cáo Tài chính năm 2019 đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty và được trình bày theo quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính. Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam đã được lựa chọn thực hiện việc kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2018. Báo cáo Tài chính của Công ty đã được kiểm toán theo qui định tại Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
- Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động năm 2019. Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế, theo các chuẩn mực kế toán Việt nam và các quy định hiện hành.
- Ban kiểm soát đồng ý với ý kiến ngoại trừ của Kiểm toán viên, cụ thể:
 - Tại thời điểm ngày 31/12/2019 tại bản Thuyết minh số 8, số dư khoản phải thu khách hàng là khoản phải thu từ khách hàng đã quá hạn với số tiền là 13.531.918.730 đồng. Căn cứ vào sổ sách kế toán hiện có của Công ty, chúng tôi không thể thu thập được bằng chứng đầy đủ thích hợp về khả năng thu hồi của các khoản nợ phải thu này. Do đó chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết điều chỉnh các số liệu này hay không.
 - Trong năm 2019 Công ty chưa đánh giá và ghi nhận khoản chi phí phạt do giao hàng chậm cho Liên doanh Việt Nga Vietsovetro với số tiền tối đa có thể là 1.091.214.120 đồng. Cho đến thời điểm lập báo cáo kiểm toán này, hai bên vẫn đang thương thảo, do đó, Ban giám đốc chưa xác định và ghi nhận số tiền phạt, nếu có. Căn cứ và sổ sách kế toán

PVSB-DOC-WI01-FM10 11/01/2016

hiện có của Công ty, chúng tôi không thể thu thập được bằng chứng thích hợp để xác định được số tiền phạt cần ghi nhận. Do đó chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết điều chỉnh các số liệu này hay không.

- Công ty đã thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ trên Sở giao dịch Chứng khoán theo đúng qui định của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

IV. Kết quả giám sát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc:

Ban kiểm soát nhất trí với Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty tại phiên họp Đại hội cổ đông thường niên 2020.

- Công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc năm 2019 nhìn chung đã tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội cổ đông, các quy định pháp luật có liên quan, các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Tổng công ty PTSC và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

- Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm trong quản lý, điều hành Công ty, thường xuyên theo dõi việc thực hiện các Quyết định đã ban hành, giám sát tình hình hoạt động của Công ty thông qua các báo cáo định kỳ. Hội đồng quản trị đã tích cực chỉ đạo, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và các tổ chức đoàn thể thực hiện các chức năng theo quy định.

- Ban Giám đốc luôn làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, nhận diện, phân tích, đánh giá những thuận lợi, khó khăn của Công ty. Thực hiện tốt công tác quản trị rủi ro để ngăn ngừa, giảm thiểu thiệt hại và có dự báo để đón đầu cơ hội. Đồng thời tập trung điều hành quyết liệt, linh hoạt, sâu sát mọi hoạt động của Công ty, tổ chức nhiều Chương trình hành động, phong trào thi đua, huy động và nâng cao hiệu quả sử dụng mọi nguồn lực, tối ưu hóa quy trình sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, với mục tiêu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh.

V. Công tác rà soát kiểm tra và đánh giá hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty:

- Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro nhằm phát hiện, đánh giá, xử lý, giám sát các rủi ro. Hệ thống quản trị rủi ro được định kỳ rà soát đánh giá nhằm phản ánh, thích nghi với những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

- Công ty đã hoàn thành cập nhật chuyển đổi giấy chứng nhận hệ thống ISO 9001:2008 và ISO 14001:2010 sang tiêu chuẩn ISO 9001:2015, tiêu chuẩn ISO 14001:2015, áp dụng Hệ thống quản lý HSEQ (Chất lượng - An toàn - Sức khỏe - Môi trường) và đã được tích hợp vào hệ thống của Tổng công ty PTSC giúp định hướng việc nâng cao hiệu suất an toàn, hiệu quả lao động và tuân thủ pháp luật.

- Công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ được kiểm tra thường xuyên, chặt chẽ. Trong năm 2019, Công ty không để xảy ra trường hợp cháy nổ và mất an toàn.

Phần 2: Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2019

1. Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát và từng Thành viên trong năm 2019:

- Căn cứ các quy định trong Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các Quy định và Quy chế quản lý nội bộ, trong năm 2019, Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, luôn nâng cao vai trò trách nhiệm trong công việc.

- Ban kiểm soát có 3 thành viên được phân công nhiệm vụ cụ thể, hàng quý đều tổ chức họp đánh giá nhiệm vụ và kết quả kiểm tra giám sát các hoạt động của Công ty và từng thành viên. Các cuộc họp đều có sự thống nhất và có biên bản làm việc. Các thành viên đã hoàn thành đúng chức trách, nhiệm vụ và tuân thủ theo quy định.

- Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện liên tục, có hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời hoạt động của Công ty, giúp Công ty phát hiện và khắc phục những tồn tại trong quản lý, điều hành và kiểm soát nội bộ.

- Công tác quản lý, giám sát các dự án đầu tư đã và đang được kiểm tra, giám sát chặt chẽ đảm bảo chất lượng và tuân thủ theo các quy định của Nhà nước.

- Công tác quản lý và sử dụng vốn được giám sát chặt chẽ, khả năng thanh toán được đảm bảo. Nguồn vốn nhân quỹ của Công ty được sử dụng hiệu quả, linh hoạt nhằm phát huy sức mạnh tài chính trên nguyên tắc đảm bảo hiệu quả và an toàn sử dụng nguồn vốn.

2. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát, HĐQT và Ban giám đốc:

- Ban kiểm soát luôn có sự phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp trong hoạt động kiểm tra, giám sát và kiểm soát nội bộ, trong việc quản lý vốn chủ sở hữu và vốn nhân quỹ.

- Hội đồng quản trị và Ban giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của mình. Được cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty. Tham dự, thảo luận và đóng góp ý kiến vào các nội dung cuộc họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp giao ban của Ban giám đốc.

3. Kiến nghị của Ban kiểm soát:

- Nhằm đảm bảo chiến lược phát triển bền vững, Công ty cần tiếp tục chú trọng công tác quản trị rủi ro trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Công ty cần tiếp tục xây dựng và kiện toàn chính sách lương thưởng, hoàn thiện hệ thống đánh giá công việc một cách hiệu quả, công bằng và chuyên nghiệp, đảm bảo người lao động được đãi ngộ xứng đáng và gắn bó lâu dài với Công ty.

- Tăng cường công tác kiểm soát ngân sách, tiết kiệm chi phí, bảo đảm tối ưu hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Quản lý, kiểm soát chặt chẽ công tác quản lý công nợ. Đôn đốc, quyết liệt trong công tác thu hồi công nợ phải thu, không để phát sinh nợ phải thu quá hạn.

Phần 3: Kế hoạch nhiệm vụ năm 2020

Để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định liên quan, Ban kiểm soát đã đề ra kế hoạch nhiệm vụ năm 2020, cụ thể như sau:

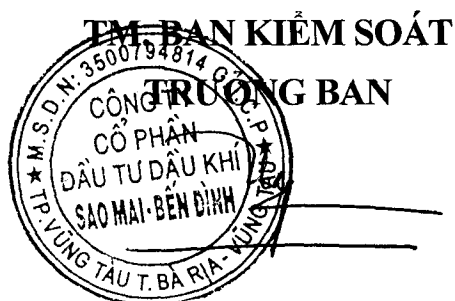
- Kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Hội đồng quản trị Công ty; các Văn bản của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Tổng công ty PTSC có liên quan đến hoạt động của Công ty.
- Giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư trong năm 2020 để có những kiến nghị cần thiết cho hoạt động của Công ty.
- Kiểm tra, giám sát việc huy động, sử dụng vốn và phân phối các nguồn lực của doanh nghiệp bao gồm: tài sản, vật tư hàng hóa, tiền vốn, lao động, doanh thu, lợi nhuận, phân phối kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và các nguồn lực khác trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp.
- Theo dõi, kiểm tra và giám sát quá trình chuẩn bị, triển khai và quyết toán các dự án đầu tư, các hoạt động đầu tư, xây dựng, đấu thầu.
- Thẩm định Báo cáo tài chính, Báo cáo kết quả kinh doanh hàng quý, hàng năm của Công ty. Phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý và sử dụng vốn của Công ty.
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty. Ban kiểm soát sẽ báo cáo Đại hội cổ đông kết quả thực hiện công tác này vào kỳ Đại hội cổ đông gần nhất.

Trên đây là báo cáo hoạt động kiểm tra, giám sát trong năm 2019, kế hoạch nhiệm vụ năm 2020 của Ban kiểm soát Công ty PVSB xin trân trọng báo cáo với Đại hội.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Ban GD Cty;
- Lưu Văn thư, NVL.



Ngô Văn Lập

PHỤ LỤC 01
THÔNG KÊ THAM DỰ HỌP CỦA CÁC THÀNH VIÊN NĂM 2019
(Kèm theo Báo cáo số 182 /BC-BKS ngày 13 /03/2020)

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu	Số buổi tham dự họp BKS	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
01	Ông Ngô Văn Lập	Trưởng ban	06/04/2012 (bầu lần đầu) 30/03/2017 (bầu lại)	4	100	
02	Ông Châu Hoài Thanh	Thành viên	06/04/2012 (bầu lần đầu) 30/03/2017 (bầu lại)	4	100	
03	Bà Đinh Thị Ngọc Thanh	Thành viên	08/11/2017 (bầu lần đầu)	4	100	

PHỤ LỤC 02
THU LAO VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019
(Kèm theo Báo cáo số 182 /BC-BKS ngày 13 /03/2020)

Stt	Họ và Tên	Chức danh	Thời gian làm việc	Thu lao và lợi ích khác sau thuế (VNĐ)	Ghi chú
01	Ông Ngô Văn Lập	Trưởng ban	12 tháng	310.627.239	
02	Ông Châu Hoài Thanh	Thành viên	12 tháng	21.600.000	
03	Bà Đinh Thị Ngọc Thanh	Thành viên	12 tháng	21.600.000	

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

của từng Thành viên Ban kiểm soát năm 2019

(Kèm theo Báo cáo số 182 /BC-BKS ngày 13 /03/2020)

I. Các hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và Nghị quyết của ĐHĐCĐ:

- Trong năm 2019, các Thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện đúng các quyền hạn và nhiệm vụ của mình theo đúng Luật Doanh nghiệp.
- Trên cơ sở kế hoạch hoạt động đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 47/NQ-SMBĐ-ĐHĐCĐ ngày 29/03/2019, các Thành viên Ban kiểm soát đã tiến hành thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty SMBĐ.
- Trong năm 2019, Ban kiểm soát có 4 cuộc họp (tỷ lệ tham dự 100%) để tổng kết hoạt động trong kỳ, đề ra kế hoạch, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát kỳ tới. Các cuộc họp của Ban kiểm soát đều có sự nhất trí, đồng thuận cao giữa các Thành viên.

II. Các hoạt động theo lĩnh vực được phân công:

Trong năm 2019, các Thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ theo từng lĩnh vực được phân công, cụ thể như sau:

1. Ông Ngô Văn Lập – Trưởng Ban kiểm soát

- Đã tham gia 4 cuộc họp (tỷ lệ 100%) và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động, lĩnh vực của Ban kiểm soát phân công.
- Đã thực hiện tốt các trách nhiệm liên quan đến các công việc, lĩnh vực: Công tác tổ chức hoạt động chung của Ban kiểm soát; Theo dõi, đôn đốc, triển khai thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát; Chỉ đạo, hỗ trợ, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ được phân công của các Thành viên Ban kiểm soát;
- Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty và kiến nghị các biện pháp khắc phục các sai phạm; Kiểm tra, thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và các báo cáo khác của Công ty; Kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản, công tác thanh toán, quyết toán vốn đầu tư theo quy định;
- Lập kế hoạch kiểm tra, giám sát quý, năm và tổ chức triển khai thực hiện; Thay mặt Ban kiểm soát ký, ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền để thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát;
- Thông báo kết quả kiểm soát cho Hội đồng quản trị, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông; Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các quy định của Luật Doanh nghiệp.

2. Ông Chau Hoài Thanh – Thành viên Ban kiểm soát

- Đã tham gia 4 cuộc họp (tỷ lệ 100%) và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động, lĩnh vực của Ban kiểm soát phân công;
- Đã thực hiện tốt các trách nhiệm liên quan đến các công việc, lĩnh vực: Công tác tài chính kế toán, quản lý dòng tiền, tính hợp lý, hợp pháp trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính của Công ty và kiến nghị các biện pháp khắc phục các sai phạm;
- Kiểm tra, thẩm định báo cáo tài chính; Kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản, công tác thanh toán, quyết toán vốn đầu tư và các nguồn lực khác của Công ty đúng mục đích, đúng quy định; Kiểm tra huy động vốn, vay nợ của Công ty theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước;
- Kết hợp với các thành viên khác trong Ban kiểm soát trong việc kiểm tra thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

3. Bà Đinh Thị Ngọc Thanh – Thành viên Ban kiểm soát

- Đã tham gia 4 cuộc họp (tỷ lệ 100%) và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động, lĩnh vực của Ban kiểm soát phân công;
- Đã thực hiện tốt các trách nhiệm liên quan đến các công việc, lĩnh vực: Công tác tài chính kế toán, quản lý dòng tiền, tính hợp lý, hợp pháp trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính của Công ty và kiến nghị các biện pháp khắc phục các sai phạm;
- Kiểm tra, thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và các báo cáo khác của Công ty; Kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản, công tác thanh toán, quyết toán vốn đầu tư và các nguồn lực khác của Công ty đúng mục đích, đúng quy định; Kiểm tra huy động vốn, vay nợ của Công ty theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước;
- Kết hợp với các thành viên khác trong Ban kiểm soát trong việc kiểm tra thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.



TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và kế hoạch tài chính năm 2020

Kính gửi : Đại Hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2015;

Căn cứ Khoản 2, Điều 16 Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc quyết định mức cổ tức hàng năm của Công ty;

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và kế hoạch tài chính năm 2020 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN của năm 2019:	413.347.315
	Trong đó trích lập các quỹ năm 2019:	
a	Quỹ đầu tư phát triển (30% x LNST):	-
b	Quỹ khen thưởng ban điều hành công ty (1% x LNST):	4.133.473
c	02 quỹ khen thưởng và phúc lợi (10% x LNST):	41.334.732
	+ / Quỹ khen thưởng:	20.667.366
	+ / Quỹ phúc lợi:	20.667.366
2	Tổng lợi nhuận chưa phân phối lũy kế tính đến ngày 31/12/2019:	16.794.277.123
3	Cổ tức năm 2019	-
4	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2020 (2-3):	16.794.277.123

2. Kế hoạch tài chính năm 2020:

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020
I	Các chỉ tiêu tài chính		



Handwritten signature

1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	
+	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	500,00
+	Trong đó, tỷ lệ tham gia của PTSC	%	51,00
2	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	189,28
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,22
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,89
5	Lợi phân phối năm 2020	Tỷ đồng	
-	Cổ tức bằng tiền	Tỷ đồng	0
-	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (10%xLNST)	Tỷ đồng	0,089
-	Quỹ thưởng Ban điều hành (1%xLNST)	Tỷ đồng	0,009
II	Các chỉ tiêu đầu tư		
1	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	25,57
2	Giá trị giải ngân	Tỷ đồng	26,68
+	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	26,68
+	Vốn vay/khác	Tỷ đồng	0,00

Đại hội đồng cổ đông đồng ý ủy quyền cho Hội đồng Quản trị phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch SXKD năm 2020 của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình (nếu có) cho phù hợp với tình hình thực tế.

Trân trọng kính trình ./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Ban TCDHCD, Ban BT Website;
- Lưu VT, NTH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ DẦU KHÍ
SAO MAI - BẾN ĐÌNH

FRAN HAI BINH



Tp. Vũng Tàu, ngày 13 tháng 3 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo Tài chính năm 2019 đã được kiểm toán

Kính gửi : Đại hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2015;

Căn cứ Mục a, Khoản 1, Điều 16 Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán,

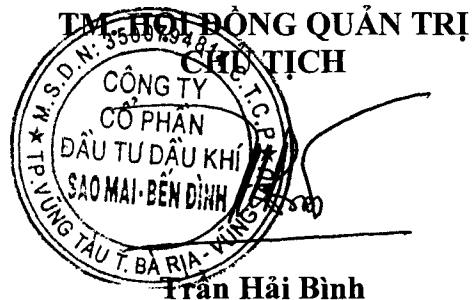
Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình kính trình Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết thông qua nội dung sau:

Thông qua báo cáo Tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam kiểm toán (*nội dung như báo cáo đính kèm*).

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận :

- Như trên;
- Ban TCDHCD, Ban BT Website;
- Lưu VT, NTH.



TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020

Kính gửi : Đại hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2015;

Căn cứ Mục d, Khoản 2, Điều 16 Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán;

Căn cứ Mục b, Khoản 1, Điều 37 Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình quy định quyền hạn và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát,

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính và soát xét Báo cáo tài chính bán niên của Công ty trong năm 2020 như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán độc lập:

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các Công ty niêm yết năm 2020;
- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các công ty đại chúng tại Việt Nam;
- Có uy tín trong lĩnh vực kiểm toán;
- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ chuyên môn tốt và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi và kế hoạch kiểm toán;
- Không có xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty;
- Có mức phí kiểm toán phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán.

2. Đề xuất lựa chọn:

Căn cứ các tiêu thức trên, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các Công ty kiểm toán để lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính và soát xét Báo cáo tài chính bán niên của Công ty trong năm 2020 gồm:

- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;



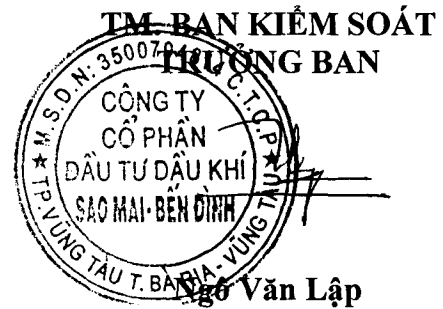
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH KPMG;
- Công ty TNHH kiểm toán VACO.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán trong danh sách trên để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm và soát xét Báo cáo tài chính bán niên của Công ty trong năm 2020 phù hợp với quy định của pháp luật.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận :

- Như trên;
- Ban TCDHCD, Ban BT Website;
- Lưu VT, NTH.



TỜ TRÌNH

Về việc thù lao, chi phí hoạt động cho Thành viên Hội đồng Quản trị
và Thành viên Ban Kiểm soát năm 2020

Kính gửi : Đại Hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2015;

Căn cứ Khoản 2, Điều 16 Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng Cổ đông về việc thông qua mức thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát,

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình kính trình Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết thông qua Thù lao và chi phí hoạt động cho các Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban Kiểm soát năm 2020:

I. Báo cáo thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2019

Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ-SMBĐ-ĐHĐCĐ ngày 29/03/2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, Quyết định số 49/QĐ-SMBĐ-ĐHĐCĐ ngày 01/04/2019 của Đại hội đồng cổ đông phê duyệt chi phí hoạt động và mức thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2019. Công ty báo cáo tình hình thực hiện như sau:

1. Số lượng thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát Tổng công ty tại thời điểm ngày 31/12/2019:

- Thành viên Hội đồng Quản trị: 04 người.
- Thành viên Ban Kiểm soát: 03 người.

2. Thù lao, tiền lương, thu nhập của HĐQT, Ban Kiểm soát.

Mức thù lao, tiền lương và lợi ích khác của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2019 của Công ty được thể hiện chi tiết tại Báo cáo của HĐQT, Ban Kiểm soát trình ĐHĐCĐ thường niên 2020 và báo cáo thường niên năm 2019.

II. Kế hoạch tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2020:

1. Căn cứ xây dựng Kế hoạch tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2019.

- Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ; Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội



hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

- Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và Quy chế lương của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình.

2. Quỹ tiền lương, tiền thưởng cho Thành viên HĐQT, Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách năm 2020 thực hiện theo đúng các quy định và hướng dẫn nêu trên.

3. Thù lao cho Thành viên HĐQT, Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách (kiêm nhiệm) năm 2020.

- Thành viên HĐQT kiêm nhiệm với mức là 3.000.000 đồng 1 người/tháng.

- Thành viên Ban Kiểm soát kiêm nhiệm với mức là 2.000.000 đồng 1 người/tháng.

Mức thù lao trả cho các Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát kiêm nhiệm nêu trên, phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và các quy định, hướng dẫn hiện hành.

4. Chi phí hoạt động của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2020: Chi phí công vụ (gồm, chi phí đi lại, ăn, nghỉ thuê khách sạn, công cụ, phương tiện làm việc, hoạt động đối ngoại...) và các chi phí hợp lý khác để thực hiện nhiệm vụ được giao thực hiện theo quy định nội bộ của Công ty, phù hợp với Quy định hiện hành.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận :

- Như trên;
- Ban TCDHCD, Ban BT Website;
- Lưu VT, NTH.



Trần Hải Bình



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	2 - 3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 - 23

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Số 65A3, đường 30/4, Phường Thăng Nhất
Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Trần Hải Bình	Chủ tịch
Ông Phùng Như Dũng	Thành viên
Ông Nguyễn Viết Đạt	Thành viên
Ông Nguyễn Lê Phương	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Phùng Như Dũng	Giám đốc
Ông Đặng Đức Hồi	Phó Giám đốc
Ông Trần Chí Dũng	Phó Giám đốc
Ông Trần Đức Hạnh	Phó Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

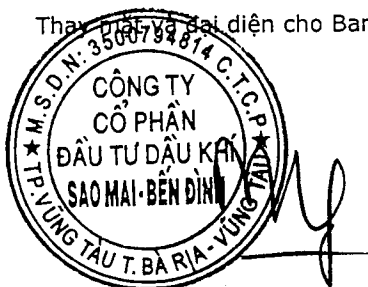
Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Phùng Như Dũng

Giám đốc

Ngày 09 tháng 4 năm 2020

Số: 0817/VN1A-HC-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Dầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 09 tháng 4 năm 2020, từ trang 4 đến trang 23, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc Kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Như được trình bày tại Thuyết minh số 8, tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2019, bao gồm trong số dư khoản phải thu khách hàng là khoản phải thu từ khách hàng đã quá hạn với số tiền là 13.531.918.730 đồng. Căn cứ vào sổ sách kế toán hiện có của Công ty, chúng tôi không thể thu thập được bằng chứng đầy đủ thích hợp về khả năng thu hồi của các khoản nợ phải thu này. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

Trong năm 2019, Công ty chưa đánh giá và ghi nhận khoản chi phí phạt do giao hàng chậm cho Liên doanh Việt Nga Vietsovpetro với số tiền tối đa có thể là 1.091.214.120 đồng. Cho đến thời điểm lập Báo cáo kiểm toán này, hai bên vẫn đang thương thảo, do đó, Ban Giám đốc chưa xác định và ghi nhận số tiền phạt, nếu có. Căn cứ vào sổ sách kế toán hiện có của Công ty, chúng tôi không thể thu thập được bằng chứng thích hợp để xác định được số tiền phạt cần ghi nhận. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

Ý kiến ngoại trừ của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng, nếu có, của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý đến Thuyết minh số 28 của phần thuyết minh báo cáo tài chính đã trình bày việc Công ty không trích lập dự phòng cho khoản nợ tiềm tàng liên quan đến tiền thuê đất, vì cho rằng dự án cảng Sao Mai Bến Đình mà Công ty đang triển khai sẽ được công nhận là dự án đầu tư đặc biệt được hưởng ưu đãi theo hướng dẫn tại Nghị định số 46/2014/ND-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 ("Nghị định 46") và Nghị định số 118/2015/ND-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 ("Nghị định 118") do Chính phủ ban hành nên Công ty sẽ được miễn tiền thuê đất. Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.



Nguyễn Minh Khoa
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1902-2018-001-1
**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH
DELOITTE VIỆT NAM**
Ngày 8 tháng 4 năm 2020
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Trần Kim Long Hải
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1503-2018-001-1

34
ST
HÀ
ĐÀ
BÈ
BÀ

002-C
NH
TY
HỮU H
ITE
AM
0 CHI

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNHSố 65A3, đường 30/4
Phường Thăng Nhất, Thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam**MẪU SỐ B 01-DN**Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		498.022.177.685	506.712.788.796
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		79.174.083.567	36.910.087.406
1. Tiền	111	4	79.174.083.567	36.910.087.406
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		367.000.000.000	402.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5	367.000.000.000	402.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		45.349.165.451	54.714.343.435
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	39.935.127.857	42.766.600.653
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.696.466.674	3.589.828.165
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	6.762.252.634	10.387.702.427
4. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	137	8	(3.044.681.714)	(2.029.787.810)
IV. Hàng tồn kho	140		512.014.874	5.731.283.609
1. Hàng tồn kho	141	9	512.014.874	5.731.283.609
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		5.986.913.793	7.357.074.346
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		339.167.948	311.992.292
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		5.433.866.485	6.486.593.631
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	10	213.879.360	558.488.423
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		281.638.440.721	291.918.610.557
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		3.000.000	3.000.000
1. Phải thu dài hạn khác	216		3.000.000	3.000.000
II. Tài sản cố định	220		80.939.341.358	86.803.652.456
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	80.939.341.358	86.803.652.456
- Nguyên giá	222		115.354.222.922	115.503.131.170
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(34.414.881.564)	(28.699.478.714)
2. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		53.372.880	53.372.880
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(53.372.880)	(53.372.880)
III. Bất động sản đầu tư	230	12	183.336.048.339	188.071.320.195
- Nguyên giá	231		229.280.786.454	229.280.786.454
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(45.944.738.115)	(41.209.466.259)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		16.168.416.172	16.450.644.162
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	13	16.168.416.172	16.450.644.162
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	5	-	-
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		10.530.000.000	10.530.000.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(10.530.000.000)	(10.530.000.000)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.191.634.852	589.993.744
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		1.191.634.852	589.993.744
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		779.660.618.406	798.631.399.353

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Số 65A3, đường 30/4

Phường Thăng Nhất, Thành phố Vũng Tàu

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

MẪU SỐ B 01-DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

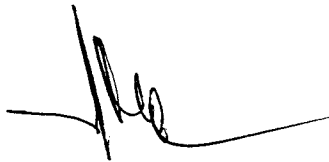
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

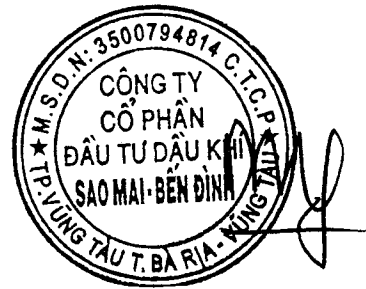
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		218.469.480.109	237.767.659.905
I. Nợ ngắn hạn	310		13.316.035.414	28.497.511.330
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	1.702.185.231	13.738.373.971
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	10	-	219.756.995
3. Phải trả người lao động	314		441.874.031	1.747.808.341
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		1.472.538.039	3.161.758.606
5. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	15	5.203.799.784	5.203.799.784
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	16	3.962.010.115	3.962.833.885
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		533.628.214	463.179.748
II. Nợ dài hạn	330		205.153.444.695	209.270.148.575
1. Chi phí phải trả dài hạn	333		199.903.984	
2. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	15	196.275.763.280	201.479.563.064
3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	17	8.601.586.955	7.714.395.035
4. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		76.190.476	76.190.476
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		561.191.138.297	560.863.739.448
I. Vốn chủ sở hữu	410	18	561.191.138.297	560.863.739.448
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		500.000.000.000	500.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		500.000.000.000	500.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		44.351.392.969	44.351.392.969
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		16.839.745.328	16.512.346.479
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước	421a		16.426.398.013	15.730.996.790
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		413.347.315	781.349.689
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN(440=300+400)	440		779.660.618.406	798.631.399.353



Phạm Thị Hương Giang
Người lập biểu



Phạm Minh Vĩ
Kế toán trưởng



Phùng Như Dũng
Giám đốc

Ngày 09 tháng 4 năm 2020

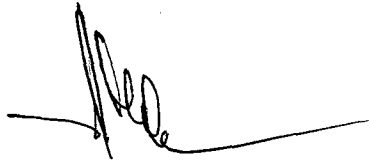
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Số 65A3, đường 30/4

Phường Thăng Nhất, Thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam**MẪU SỐ B 02-DN**Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		181.403.172.972		198.882.664.592	
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01)	10	21	181.403.172.972		198.882.664.592	
3. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	22	177.061.750.310		191.286.853.144	
4. Lợi nhuận gộp (20=10-11)	20		4.341.422.662		7.595.811.448	
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	24.690.248.386		26.019.290.958	
6. Chi phí tài chính	22		16.588.068		36.690.411	
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-		36.690.411	
7. Chi phí bán hàng	25		2.493.595.076		2.493.595.092	
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	25	26.282.624.532		27.828.712.060	
9. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		238.863.372		3.256.104.843	
10. Thu nhập khác	31		1.392.951.257		(75.933.855)	
11. Chi phí khác	32		331.275.394		470.237.452	
12. Lợi nhuận/ (Lỗ) khác (40=31-32)	40		1.061.675.863		(546.171.307)	
13. Lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		1.300.539.235		2.709.933.536	
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	26	-		1.041.391.927	
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	17	887.191.920		887.191.920	
16. Lợi nhuận sau thuế (60=50-51-52)	60		413.347.315		781.349.689	
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	27	8		14	


Phạm Thị Hương Giang
Người lập biểu

Phạm Minh Vĩ
Kế toán trưởngPhùng Như Dũng
Giám đốc

Ngày 09 tháng 4 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Số 65A3, đường 30/4

Phường Thăng Nhất, Thành phố Vũng Tàu

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

MẪU SỐ B 03-DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	1.300.539.235	2.709.933.536
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	11.437.574.537	10.589.541.528
Các khoản dự phòng	03	1.014.893.904	2.029.787.810
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	(3.576.337)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(24.911.157.477)	(26.015.714.621)
Chi phí lãi vay	06	-	36.690.411
3. Lỗ từ kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(11.158.149.801)	(10.653.337.673)
Thay đổi các khoản phải thu	09	(1.095.632.290)	(4.899.182.485)
Thay đổi hàng tồn kho	10	5.219.268.735	(601.970.535)
Thay đổi các khoản phải trả	11	(7.515.776.284)	(5.231.646.463)
Thay đổi chi phí trả trước	12	(628.816.764)	613.115.197
Tiền lãi vay đã trả	13	-	(36.690.411)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(219.756.995)	(383.830.281)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(15.500.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(15.414.363.399)	(21.193.542.651)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(3.163.469.152)	(9.895.760.588)
2. Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22	220.909.091	-
3. Tiền chi đầu tư hợp đồng tiền gửi	23	(227.000.000.000)	(305.000.000.000)
4. Tiền thu hồi từ các hợp đồng tiền gửi	24	262.000.000.000	320.000.000.000
5. Tiền thu lãi tiền gửi	27	25.620.919.621	26.623.662.682
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	57.678.359.560	31.727.902.094
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ vay ngắn hạn	33	-	15.000.000.000
2. Tiền trả nợ vay ngắn hạn	34	-	(15.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	42.263.996.161	10.534.359.443
Tiền đầu năm	60	36.910.087.406	26.372.151.626
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ	61	-	3.576.337
Tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	79.174.083.567	36.910.087.406



Phạm Thị Hương Giang
Người lập biểu



Phạm Minh Vĩ
Kế toán trưởng



Phùng Như Dũng
Giám đốc

Ngày 09 tháng 4 năm 2020

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình (gọi tắt là "Công ty") được thành lập và hoạt động tại Việt Nam dưới hình thức Công ty cổ phần theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 49121000147 ngày 27 tháng 9 năm 2012 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp. Giấy Chứng nhận Đầu tư này thay thế cho Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 4903000636 ngày 07 tháng 5 năm 2007 và các giấy phép điều chỉnh. Cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Upcom với mã chứng khoán là PSB.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 81 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 81 người).

Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty theo Giấy Chứng nhận Đầu tư là khai thác cụm cảng và khu kinh tế Sao Mai - Bến Đình, khai thác cụm cảng container, sản xuất, sửa chữa và cho thuê container; xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí; lắp ráp giàn khoan và các công trình nổi phục vụ ngành dầu khí; đóng mới và sửa chữa tàu thuyền và các phương tiện nổi; kinh doanh máy móc, thiết bị phục vụ ngành dầu khí và hàng hải, phân bón, vật liệu xây dựng, hóa chất; kinh doanh vận tải đường biển, đường thủy nội bộ; cho thuê các thiết bị vận tải, kho bãi.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.



Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và các khoản tiền gửi không kỳ hạn.

Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chủ yếu là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Thu nhập lãi từ các tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập phù hợp với các quy định hiện hành.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, và các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6 - 7
Máy móc, thiết bị	7 - 15
Phương tiện vận tải	7
Thiết bị văn phòng	3 - 5
Tài sản hữu hình khác	5 - 40

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản.

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê tài sản.

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu phát sinh trong quá trình đàm phán ký hợp đồng thuê hoạt động được ghi nhận vào giá trị còn lại của tài sản cho thuê và kế toán theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị phần mềm kế toán và được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Phần mềm kế toán được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng năm (05) năm.

Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư bao gồm cơ sở hạ tầng do Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá bất động sản đầu tư xây là giá trị quyết toán công trình hoặc các chi phí liên quan trực tiếp của bất động sản đầu tư.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản lý hoặc cho các mục đích khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Các chi phí này sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng.

Theo quy định về quản lý đầu tư và xây dựng của Nhà nước, tùy theo phân cấp quản lý, giá trị quyết toán các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành cần được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, giá trị cuối cùng của các công trình xây dựng cơ bản có thể thay đổi và phụ thuộc vào quyết toán được phê duyệt bởi các cơ quan có thẩm quyền.

Các khoản chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán.

Các khoản chi phí trả trước dài hạn bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng của Công ty được ghi nhận theo chính sách kế toán của Công ty về hợp đồng xây dựng (xem chi tiết dưới đây).

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong năm được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được thanh toán là tương đối chắc chắn.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập tính thuế trong năm. Thu nhập tính thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập tính thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4. TIỀN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	81.482.571	95.016.239
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	79.092.600.996	36.815.071.167
	79.174.083.567	36.910.087.406

5. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc/Giá trị ghi sổ VND		Giá gốc/Giá trị ghi sổ VND	
a. Đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn				
- Tiền gửi có kỳ hạn (*)	367.000.000.000		402.000.000.000	
	367.000.000.000		402.000.000.000	

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng VND	Giá gốc	Dự phòng VND
b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác				
- Đầu tư vào đơn vị khác (**)	10.530.000.000	10.530.000.000	10.530.000.000	10.530.000.000
	10.530.000.000	10.530.000.000	10.530.000.000	10.530.000.000

(*) Các khoản đầu tư tài chính năm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm với lãi suất được hưởng từ 6% đến 7%/năm (năm 2018: từ 6% đến 6,8%/năm).

(**) Đây là khoản vốn góp vào Công ty Cổ phần Đầu tư Bê tông Công nghệ cao (Sopewaco), với số tiền đầu tư tương đương 13,16% vốn điều lệ của Sopewaco. Sopewaco phát sinh khoản lỗ vượt quá vốn chủ sở hữu từ các năm trước; do đó, Công ty quyết định trích lập dự phòng toàn bộ cho khoản đầu tư này. Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính.

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm		Số đầu năm	
		VND		VND
a. Các bên thứ ba				
- Công ty TNHH Đóng tàu và Cơ khí Hàng Hải Sài Gòn	13.531.918.730		13.531.918.730	
- Công ty TNHH Hải Lưu	7.647.795.485		6.894.177.730	
- Liên doanh Việt-Nga Vietsovpetro	5.323.730.401		6.814.031.884	
b. Các bên liên quan (Thuyết minh số 29)	13.431.683.241		15.526.472.309	
	39.935.127.857		42.766.600.653	

7. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm		Số đầu năm	
		VND		VND
Lãi dự thu từ các khoản tiền gửi có kỳ hạn	6.037.589.038		6.968.260.273	
Trích trước doanh thu từ dự án Sao Vàng Đại Nguyệt (Thuyết minh số 29)	-		3.200.632.032	
Khác	724.663.596		218.810.122	
	6.762.252.634		10.387.702.427	

8. DỰ PHÒNG CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÓ ĐÒI

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng VND	Giá gốc	Dự phòng VND
Công ty TNHH Đóng tàu và Cơ khí Hàng Hải Sài Gòn	13.531.918.730	3.044.681.714	13.531.918.730	2.029.787.810
	13.531.918.730	3.044.681.714	13.531.918.730	2.029.787.810

9. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Nguyên vật liệu	239.600.000	406.280.000
Hàng hóa	233.913.729	31.411.295
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	38.501.145	5.293.592.314
	512.014.874	5.731.283.609

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty không có hàng tồn kho ứ đọng, kém phẩm chất, hư hỏng cần trích lập dự phòng.

10. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/ PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số dư đầu năm VND	Số phải thu/nộp trong năm VND	Số đã thực thu/nộp trong năm VND	Số dư cuối năm VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	219.756.995	-	219.756.995	-
Thuế nhập khẩu	-	30.366.492	30.366.492	-
Thuế thu nhập cá nhân	(483.942.043)	412.522.800	77.631.525	(149.050.768)
Thuế khác	(74.546.380)	21.934.852	12.217.064	(64.828.592)
	(338.731.428)	464.824.144	339.972.076	(213.879.360)

Trong đó:

Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	(558.488.423)			(213.879.360)
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	219.756.995			-

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tài sản hữu hình khác VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ						
Số dư đầu năm	7.688.080.904	2.478.100.000	3.899.866.355	390.667.605	101.046.416.306	115.503.131.170
Tăng trong năm	-	-	-	-	144.756.575	144.756.575
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	39.985.000	-	-	-	653.250.008	693.235.008
Thanh lý	-	(537.494.000)	(449.405.831)	-	-	(986.899.831)
Số dư cuối năm	7.728.065.904	1.940.606.000	3.450.460.524	390.667.605	101.844.422.889	115.354.222.922
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Số dư đầu năm	3.134.696.473	1.539.677.453	3.100.712.109	390.667.605	20.533.725.074	28.699.478.714
Khấu hao trong năm	1.220.725.851	103.647.612	116.570.316	-	5.261.358.902	6.702.302.681
Thanh lý	-	(537.494.000)	(449.405.831)	-	-	(986.899.831)
Số dư cuối năm	4.355.422.324	1.105.831.065	2.767.876.594	390.667.605	25.795.083.976	34.414.881.564
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Số dư đầu năm	4.553.384.431	938.422.547	799.154.246	-	80.512.691.232	86.803.652.456
Số dư cuối năm	3.372.643.580	834.774.935	682.583.930	-	76.049.338.913	80.939.341.358

Nguyên giá các tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 6.270.386.037 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 5.237.381.779 đồng).

12. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	Cơ sở hạ tầng <u>VND</u>
NGUYÊN GIÁ	
Số dư đầu năm và cuối năm	<u>229.280.786.454</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ	
Số dư đầu năm	41.209.466.259
Khấu hao trong năm	<u>4.735.271.856</u>
Số dư cuối năm	<u>45.944.738.115</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI	
Tại ngày đầu năm	<u>188.071.320.195</u>
Tại ngày cuối năm	<u>183.336.048.339</u>

Chi tiết nguyên giá bất động sản đầu tư của Công ty như sau:

	Nguyên giá đầu năm và cuối năm <u>VND</u>
Dự án Cơ sở hạ tầng - 39,8 héc ta (i)	131.881.668.267
Dự án Cơ sở hạ tầng - 23 héc ta (ii)	<u>97.399.118.187</u>
	<u>229.280.786.454</u>

(i) Bất động sản đầu tư thể hiện cơ sở hạ tầng trên diện tích đất 39,8 ha tại Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình của dự án Sao Mai Bến Đình đã hoàn thành năm 2009 và sau đó được thuê bởi Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí từ năm 2010. Bất động sản đầu tư này được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê là 48 năm.

(ii) Bất động sản đầu tư thể hiện cơ sở hạ tầng trên diện tích đất 23 ha tại Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình của dự án Sao Mai - Bến Đình được thuê bởi Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí năm 2010. Bất động sản đầu tư này được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 49 năm.

Theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 - Bất động sản đầu tư, cần trình bày giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư vì Công ty nắm giữ bất động sản đầu tư dài hạn nhằm mục đích cho thuê để thu lợi ích và không có kế hoạch chuyển nhượng trong tương lai gần.

13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	Năm nay <u>VND</u>	Năm trước <u>VND</u>
Số dư đầu năm	16.450.644.162	82.986.651.083
Tăng trong năm	411.007.018	2.882.681.928
Kết chuyển sang tài sản cố định hữu hình	<u>(693.235.008)</u>	<u>(69.418.688.849)</u>
Số dư cuối năm	<u>16.168.416.172</u>	<u>16.450.644.162</u>

Chi tiết chi phí xây dựng cơ bản dở dang như sau:

	Số cuối năm <u>VND</u>	Số đầu năm <u>VND</u>
Căn cứ Dịch vụ hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	14.152.455.523	14.152.455.523
Khu Dịch vụ Dầu khí 35 ha Sao Mai - Bến Đình	1.934.142.467	2.216.370.457
Dự án khác	<u>81.818.182</u>	<u>81.818.182</u>
	<u>16.168.416.172</u>	<u>16.450.644.162</u>

14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Các bên thứ ba		
- Công ty TNHH Hải Lưu	909.607.818	94.337.958
- Tổng Công ty 319 Bộ Quốc Phòng	-	1.627.307.376
- Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Điện Quang Phát	-	235.000.000
- Công ty TNHH Dịch vụ kỹ thuật Sao Đại Dương	-	10.043.644.094
- Các đơn vị khác	792.577.413	1.528.461.494
b. Các bên liên quan (Thuyết minh số 29)	-	209.623.049
	1.702.185.231	13.738.373.971

Các khoản phải trả người bán đều có khả năng thanh toán khi đến hạn.

15. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN

Doanh thu chưa thực hiện thể hiện số tiền Công ty được trả trước từ việc cho thuê cơ sở hạ tầng tại Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình, Thành phố Vũng Tàu. Doanh thu chưa thực hiện này được phân bổ dần vào kết quả kinh doanh hàng năm trong thời gian 48 và 49 năm.

Chi tiết số dư doanh thu chưa thực hiện của Công ty như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
- Doanh thu nhận trước	5.203.799.784	5.203.799.784
b. Dài hạn		
- Doanh thu nhận trước	196.275.763.280	201.479.563.064

16. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Cổ tức phải trả	3.961.145.310	3.962.833.885
Khác	864.805	-
	3.962.010.115	3.962.833.885

17. THUẾ THU NHẬP HOÃN LẠI PHẢI TRẢ

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận trên khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập doanh nghiệp của bất động sản đầu tư do có sự khác biệt về thời gian tính khấu hao theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính là 25 năm và thời gian tính khấu hao của Công ty áp dụng là 48 và 49 năm. Công ty hiện áp dụng thuế suất 20% là mức thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Dưới đây là thuế thu nhập hoãn lại phải trả do Công ty ghi nhận tại ngày 31 tháng 12 năm 2019:

	Chênh lệch khấu hao VND
Số dư đầu năm	7.714.395.035
Ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	887.191.920
Số dư cuối năm	8.601.586.955

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư đầu năm trước	500.000.000.000	44.351.392.969	15.781.128.788	560.132.521.757
Lợi nhuận trong năm	-	-	781.349.689	781.349.689
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(50.131.998)	(50.131.998)
Số dư đầu năm nay	<u>500.000.000.000</u>	<u>44.351.392.969</u>	<u>16.512.346.479</u>	<u>560.863.739.448</u>
Lợi nhuận trong năm	-	-	413.347.315	413.347.315
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(85.948.466)	(85.948.466)
Số dư cuối năm nay	<u>500.000.000.000</u>	<u>44.351.392.969</u>	<u>16.839.745.328</u>	<u>561.191.138.297</u>

Theo Quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông số 51/QĐ-SMBĐ-ĐHĐCĐ ngày 01 tháng 04 năm 2019, Công ty đã trích quỹ khen thưởng phúc lợi với số tiền 85.948.466 đồng từ lợi nhuận chưa phân phối của năm 2018.

Vốn điều lệ

	Số dư cuối năm VND	Số dư đầu năm VND
Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đầu tư 50 triệu cổ phần, 10.000 đồng/cổ phần	<u>500.000.000.000</u>	<u>500.000.000.000</u>
Cổ phần đã phát hành và thu tiền 50 triệu cổ phần, 10.000 đồng/cổ phần	<u>500.000.000.000</u>	<u>500.000.000.000</u>

Theo Giấy chứng nhận đầu tư, vốn điều lệ của Công ty là 500 tỷ đồng được chia thành 50.000.000 cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng. Công ty chỉ có một loại cổ phần phổ thông không hưởng cổ tức cố định. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỷ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông có quyền thừa hưởng như nhau đối với giá trị tài sản thuần của Công ty.

Tình hình góp vốn của chủ sở hữu của Công ty không thay đổi trong năm tài chính và so sánh với Giấy chứng nhận đầu tư như sau:

	Theo giấy chứng nhận đầu tư		Vốn đã góp	
	Tỷ VND	%	Tỷ VND	%
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	210,25	42,05	255	51
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam	50,92	10,18	-	-
Công ty TNHH SX TM Việt Anh	-	-	65,08	13,02
Các cổ đông khác	238,83	47,77	179,92	35,98
	500	100	500	100

19. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Thuê hoạt động

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	<u>2.339.890.245</u>	<u>1.877.942.664</u>

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Trong vòng một năm	991.830.000	1.680.450.000
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	2.372.400.000	2.372.400.000
Sau năm năm	19.522.875.000	20.115.975.000
	22.887.105.000	24.168.825.000

Các khoản thanh toán thuê hoạt động thể hiện tổng số tiền thuê phải trả cho việc thuê 5.000 m² (2018: 5.000 m²) tại bãi thi công của Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí nhằm phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, theo phụ lục hợp đồng thuê được ký với thời hạn được tính từ ngày 01 tháng 11 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2057.

Ngoại tệ

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, số dư tiền bao gồm số ngoại tệ sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đồng Đô la Mỹ ("USD")	115.905	8.618

20. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Công ty được chia thành 2 bộ phận hoạt động - Bộ phận xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí và Bộ phận kinh doanh cụm cảng. Công ty lập báo cáo bộ phận theo hai bộ phận kinh doanh này.

Hoạt động chủ yếu của ba bộ phận kinh doanh trên như sau:

- Bộ phận xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí: Xây dựng công trình theo hợp đồng.
- Bộ phận kinh doanh cụm cảng: Cho thuê cơ sở hạ tầng là bất động sản đầu tư và các dịch vụ đi kèm.
- Bộ phận kinh doanh hàng hóa: kinh doanh máy móc, thiết bị phục vụ ngành dầu khí và hàng hải, phân bón, vật liệu xây dựng, hóa chất.

Các thông tin bộ phận về hoạt động kinh doanh của Công ty như sau:

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán

Tại ngày 31/12/2019	Bộ phận kinh doanh cụm cảng VND	Bộ phận xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí VND	Bộ phận kinh doanh khác (đạm, khí LPG) VND	Tổng VND
Tài sản bộ phận	286.893.290.424	28.260.087.771	7.647.795.485	322.801.173.680
Tài sản không phân bổ				456.859.444.726
Tổng tài sản				779.660.618.406
Nợ phải trả bộ phận	210.222.868.996	3.232.908.277	-	213.455.777.273
Nợ phải trả không phân bổ				5.013.702.836
Tổng nợ phải trả				218.469.480.109

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

2019

	Bộ phận kinh doanh cụm cảng VND	Bộ phận xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí VND	Bộ phận kinh doanh khác (đạm, khí LPG) VND	Tổng VND
Doanh thu				
Doanh thu thuần từ cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	14.438.198.210	93.449.416.442	73.515.558.320	181.403.172.972
Tổng doanh thu	14.438.198.210	93.449.416.442	73.515.558.320	181.403.172.972

Kết quả hoạt động kinh doanh

Kết quả kinh doanh bộ phận	2.197.546.756	1.947.766.127	196.109.779	4.341.422.662
				(28.776.219.608)
Chi phí không phân bổ				
Lỗ từ hoạt động kinh doanh				(24.434.796.946)
Doanh thu hoạt động tài chính				24.690.248.386
Lợi nhuận khác				1.061.675.863
Chi phí tài chính				(16.588.068)
Lợi nhuận trước thuế				1.300.539.235
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				(887,191,920)
Lợi nhuận trong năm				<u>413.347.315</u>

Thông tin khác

Khấu hao				<u>11.437.574.537</u>
----------	--	--	--	-----------------------

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán

Tại ngày 31/12/2018	Bộ phận kinh doanh cụm cảng VND	Bộ phận xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí VND	Bộ phận kinh doanh khác (đạm, khí LPG) VND	Tổng VND
Tài sản bộ phận	300.054.605.634	37.640.399.896	6.894.177.730	344.589.183.260
Tài sản không phân bổ				454.042.216.093
Tổng tài sản				<u>798.631.399.353</u>
Nợ phải trả bộ phận	217.164.622.915	14.133.267.545	-	231.297.890.460
Nợ phải trả không phân bổ				6.469.769.445
Tổng nợ phải trả				<u>237.767.659.905</u>

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

2018	Bộ phận kinh doanh cụm cảng VND	Bộ phận xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí VND	Bộ phận kinh doanh khác (đạm, khí LPG) VND	Tổng VND
Doanh thu				
Doanh thu thuần từ cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	18.978.291.870	67.248.645.391	112.655.727.331	198.882.664.592
Tổng doanh thu	18.978.291.870	67.248.645.391	112.655.727.331	198.882.664.592

Kết quả hoạt động kinh doanh

Kết quả kinh doanh bộ phận	2.514.509.856	4.747.660.858	333.640.734	7.595.811.448
Chi phí không phân bổ				(30.322.307.152)
Lỗ từ hoạt động kinh doanh				(22.726.495.704)
Doanh thu hoạt động tài chính (Lỗ) khác				26.019.290.958 (546.171.307)
Chi phí tài chính				(36.690.411)
Lợi nhuận trước thuế				2.709.933.536
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(1.041.391.927)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				(887.191.920)
Lợi nhuận trong năm				781.349.689

Thông tin khác

Khấu hao				10.589.541.528
----------	--	--	--	----------------

Về mặt địa lý, Công ty chỉ hoạt động kinh doanh trong lãnh thổ Việt Nam nên không có bộ phận theo khu vực địa lý cần báo cáo.

21. DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu cho thuê bất động sản đầu tư	5.203.799.784	5.203.799.784
Doanh thu cung cấp dịch vụ	84.888.863.088	64.615.445.227
Doanh thu bán hàng	91.310.510.100	129.063.419.581
	181.403.172.972	198.882.664.592

22. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí khấu hao bất động sản đầu tư	4.735.271.856	4.735.271.856
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	81.558.649.351	58.216.656.204
Giá vốn của hàng bán	90.767.829.103	128.334.925.084
	177.061.750.310	191.286.853.144

23. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	4.528.575.090	6.926.384.823
Chi phí nhân công	41.246.521.327	36.064.492.492
Chi phí khấu hao tài sản cố định	11.437.574.537	10.589.541.528
Chi phí dịch vụ mua ngoài	47.299.034.189	39.280.919.774
Chi phí khác bằng tiền	6.105.653.304	5.534.186.709
	110.617.358.447	98.395.525.326

24. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	24.690.248.386	26.015.714.621
Lãi chênh lệch tỷ giá	-	3.576.337
	24.690.248.386	26.019.290.958

25. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí lương	11.506.113.201	12.718.851.026
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	2.466.161.094	2.366.600.055
Dự phòng phải thu khó đòi	1.014.893.904	2.029.787.810
Chi phí khấu hao	3.098.332.031	2.246.729.630
Chi phí vật liệu văn phòng	1.047.809.155	1.190.050.513
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.468.338.757	3.713.477.735
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	4.680.976.390	3.563.215.291
	26.282.624.532	27.828.712.060

26. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận trước thuế	1.300.539.235	2.709.933.536
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	(4.435.959.601)	(4.435.959.601)
- Chênh lệch khấu hao	(4.435.959.601)	(4.435.959.601)
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	1.656.464.224	2.824.811.039
Lãi/ (Lỗ) tính thuế	(1.478.956.142)	1.098.784.974
Thuế suất	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	-	219.756.995
Bổ sung chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp các năm trước	-	821.634.932
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	1.041.391.927

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 20% (năm 2018: 20%) trên thu nhập chịu thuế.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty có khoản lỗ tính thuế 6.402.093.738 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 6.208.950.675 đồng) có thể được sử dụng để khấu trừ vào lợi nhuận trong tương lai. Công ty không ghi nhận tài sản thuế hoãn lại cho khoản lỗ này do không chắc chắn về lợi nhuận thu được trong tương lai.

Các khoản lỗ tính thuế mang sang của Công ty sẽ đáo hạn theo lịch biểu sau:

Năm hết hạn	Tình hình quyết toán thuế	Lỗ tính thuế VND
2020	Đã quyết toán	337.460.083
2021	Chưa quyết toán	868.295.982
2022	Chưa quyết toán	3.717.381.531
2024	Chưa quyết toán	1.478.956.142
		6.402.093.738

Cơ quan thuế chưa thực hiện việc quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty từ năm 2016. Số thuế phải nộp trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 chưa được Cơ quan thuế quyết toán. Do cách hiểu khác nhau trong việc áp dụng luật thuế và các quy định hiện hành trong việc tính thuế thu nhập doanh nghiệp hiện nay nên có thể dẫn đến sự khác biệt về số thuế phải nộp của Công ty khi Cơ quan thuế tiến hành quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty.

27. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	Năm nay VND	Năm trước (trình bày lại) VND
Lợi nhuận sau thuế	413.347.315	781.349.689
Trừ: Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	-	(85.948.466)
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	413.347.315	695.401.223
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	50.000.000	50.000.000
(Lỗ)/Lãi cơ bản trên cổ phiếu	8	14

(*) Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được trình bày lại theo số thực tế quỹ khen thưởng, phúc lợi được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 phê duyệt. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Ban Giám đốc Công ty chưa thực hiện trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm hiện hành.

28. CÁC KHOẢN CÔNG NỢ TIỀM TÀNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty đang trong quá trình xin điều chỉnh giấy phép đầu tư để dự án cảng Sao Mai Bến Đình được công nhận là dự án cảng biển thuộc danh mục đầu tư đặc biệt ưu đãi theo quy định tại Nghị định 118/2015/NĐ-CP ban hành ngày 12 tháng 11 năm 2015 ("Nghị định 118"). Theo quy định tại Nghị định 46/2014/NĐ-CP ban hành ngày 15 tháng 5 năm 2014 ("Nghị định 46"), các dự án đầu tư đặc biệt ưu đãi được miễn tiền thuê đất trong 11 năm tiếp theo sau khi được miễn tiền thuê đất tối đa 3 năm trong giai đoạn xây dựng cơ bản. Theo đó, Công ty không ghi nhận khoản tiền thuê đất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019, vì Coongty tin rằng dự án cảng Sao Mai Bến Đình mà Công ty đang triển khai sẽ được công nhận là dự án đầu tư đặc biệt ưu đãi theo quy định tại Nghị định 118 nên sẽ được tiếp tục miễn tiền thuê đất theo Nghị định 46.

29. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan:

Các thành viên thuộc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam ('PTSC')

<u>Tên đầy đủ</u>	<u>Tên viết tắt</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	PTSC	Công ty mẹ
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC	PTSC - M&C	Thành viên PTSC
Công ty Cổ phần Khách sạn Dầu khí PTSC	PTSC - Hotel	Thành viên PTSC
Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam – Công ty Cảng Dịch vụ Dầu khí	PTSC - SB	Thành viên PTSC
Chi nhánh Tổng công ty CỔ PHẦN Dịch vụ kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Ban Xây dựng PTSC	PTSC - Ban xây dựng	Thành viên PTSC
Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam – Công ty Dịch vụ Dầu khí Đà Nẵng	PTSC - Đà Nẵng	Thành viên PTSC
Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí	PV Shipyard	Thành viên PTSC
Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC	PTSC - POS	Thành viên PTSC

Các thành viên thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ('PVN')

<u>Tên đầy đủ</u>	<u>Tên viết tắt</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	PVN	Công ty mẹ của PTSC
Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	PVC - MS	Thành viên PVN
Công ty TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất	DQS	Thành viên PVN
Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	PVC - PT	Thành viên PVN
Công ty TNHH MTV Lọc hoá dầu Bình Sơn	BSR	Thành viên PVN
Công ty Cổ phần Kinh doanh khí Miền Nam	PV Gas South	Thành viên PVN
Chi Nhánh Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam - XN Phân phối khí thấp áp Miền Bắc	PV GAS D - NT	Thành viên PVN
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	PVFCCo - ĐNB	Thành viên PVN
Công ty Bảo Hiểm PVI Vũng Tàu	PVI Vũng Tàu	Thành viên PVN
Công ty Bảo hiểm PVI Phía Nam	PVI Phía Nam	Thành viên PVN
Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí	PSI	Thành viên PVN
Công ty cổ phần Xăng Dầu Vũng Tàu	PV Oil Vũng Tàu	Thành viên PVN

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Năm nay <u>VND</u>	Năm trước <u>VND</u>
<u>Doanh thu</u>		
<u>Các thành viên thuộc PTSC</u>		
PTSC	237.642.134	1.416.888.296
PTSC - M&C	55.702.958.977	44.072.770.350
PTSC - Ban xây dựng	857.089.138	2.944.081.195
PV Shipyard	15.978.550.132	13.178.759.817
PTSC - POS	5.227.928.000	-

<u>Các thành viên thuộc PVN</u>		
PVS - MS	3.243.918.985	3.756.960.356

	Năm nay <u>VND</u>	Năm trước <u>VND</u>
<u>Mua hàng hóa, dịch vụ</u>		
<u>Các thành viên thuộc PTSC</u>		
PTSC	-	83.980.474
PTSC - Hotel	10.981.927	16.461.500
PTSC - M&C	180.298.565	455.492.580
PTSC - SB	302.138.950	136.443.900
PTSC - Đà Nẵng	17.954.545	42.672.728
PV Shipyard	8.881.257.604	3.815.438.000

<u>Các thành viên thuộc PVN</u>		
PVN	27.099.335	13.429.374
PV Gas South	73.319.448.541	101.000.151.474
PVI Vũng Tàu	359.649.594	391.328.696
PVI South	26.336.703	22.198.377
PVC - MS	139.573.979	45.000.000
PSI	10.000.000	10.000.000

Thu nhập của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc được hưởng trong năm như sau:

	Năm nay <u>VND</u>	Năm trước <u>VND</u>
Tổng thu nhập	1.679.758.975	2.486.143.634

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<u>Các khoản phải thu</u>		
<u>Các thành viên thuộc PTSC</u>		
PTSC	2.212.441.235	2.763.934.891
PTSC - M&C	6.871.646	36.291.178
PTSC - Ban xây dựng	1.461.386.153	2.609.644.550
PV Shipyard	5.794.310.613	7.221.383.077
<u>Các thành viên thuộc PVN</u>		
PVS - MS	3.669.873.594	2.158.418.639
PVC - PT	286.800.000	286.800.000
DQS	-	449.999.974
	<u>13.431.683.241</u>	<u>15.526.472.309</u>
<u>Phải thu khác</u>		
<u>Các thành viên thuộc PTSC</u>		
PTSC - M&C	-	3.200.632.032
	-	<u>3.200.632.032</u>
<u>Các khoản phải trả</u>		
<u>Các thành viên thuộc PTSC</u>		
PTSC - SB	-	19.342.180
PTSC - M&C	-	190.280.869
	-	<u>209.623.049</u>

30. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Tiền chi mua sắm và xây dựng tài sản cố định trong năm không bao gồm 141.718.977 đồng (năm 2018: 2.766.865.032 đồng), là số tiền dùng để mua sắm và xây dựng tài sản cố định phát sinh trong năm mà chưa được thanh toán nhưng đã bao gồm 2.766.865.032 đồng là số tiền dùng để mua sắm và xây dựng tài sản cố định chưa được thanh toán năm trước và đã được thanh toán trong năm nay. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

Tiền thu lãi tiền gửi trong năm không bao gồm số tiền 6.037.589.038 đồng (2018: 6.968.260.273 đồng), thể hiện khoản thu nhập từ lãi tiền gửi chưa nhận được tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 nhưng đã bao gồm 6.968.260.273 đồng là lãi tiền gửi dự thu năm trước nhận được trong năm nay. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải thu.



Phạm Thị Hương Giang
 Người lập biểu



Phạm Minh Vĩ
 Kế toán trưởng



Phùng Như Dũng
 Giám đốc
 Ngày 09 tháng 4 năm 2020

